

PHONG-HOÀ

16 TRANG TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM-HỮU-NINH

MỘT BẢN CHƯƠNG TRÌNH

Hình thức (tiếp theo)

Phá lũy tre mà trồng thay vào một hàng giậu cây dâu và những cây có quả, tức là bỏ áo cũ của làng đi, cái áo cũ dài lè thê, rộng lưng thụng, không hợp thời chút nào nữa, mà mặc cho nó bộ y phục gọn gàng, giản dị, đúng cách vệ sinh.

Hết thầy người và vật, đều cải cách hình thức theo y như ý nghĩa ấy, gọn gàng, giản dị, hợp cách vệ sinh.

Về người thì không ai được giữ khư khư cái búi tóc nặng nề ở trên đầu nữa, Bất cứ thuộc hạng nào, là bác

nông phu hay là ông hàn, ông cửn cũng đều phải húi tóc, tùy muốn húi trọc hay húi rẽ.

Về y phục thì chúng tôi đã bỏ cái áo tràng, lượt thướt như áo lễ sinh dài chấm gót. Và ngày nay, chúng tôi đã bảo được nhau ăn vận gọn gàng như người ở thành-thị.

Song ông đừng tưởng chúng tôi cũng ra sa hoa như người ở thành-thị đâu. Cái tinh cách cốt yếu của y phục chỉ là sạch sẽ, đúng đắn, dễ coi và mùa hè được mát, mùa đông được ấm. Muốn mát thì còn màu gì hơn màu trắng. Chúng tôi không còn giữ cái hủ tục phải vận áo đen mới là giữ lễ phép. Cái áo giải trắng, cái quần dài trắng may bằng thứ « vải cỏ » mỏng và giữ cho sạch sẽ, cũng có thể làm tôn giá trị của ta. Vì giá trị của ta thường ở cử chỉ và ngôn

ngữ, mà có ở y phục thì cũng ở cách ăn mặc cho ngay ngắn, chững chạc và sạch sẽ, chứ chẳng ở gì một cái màu đen.

Về mùa rét thì đã có chồi, đũi, lụa của làng dệt ra, nhuộm lấy và bông của làng trồng lấy và dệt lấy. Mặc một cái áo kép bông may bằng lụa, bằng chồi và lót bằng đũi chẳng hạn thì ta cũng có vẻ chững chạc và được ấm, chẳng kém gì mặc cái áo dạ, áo nhung hay áo sa tanh.

Đàn bà cũng vậy, y phục cần được gọn gàng, dễ coi. Còn ai muốn mặc yếm hay không mặc yếm, cái đó có hề gì. Đã một độ họ tranh luận mãi về sự nên giữ hay nên bỏ cái yếm : thực là nhảm quạ.

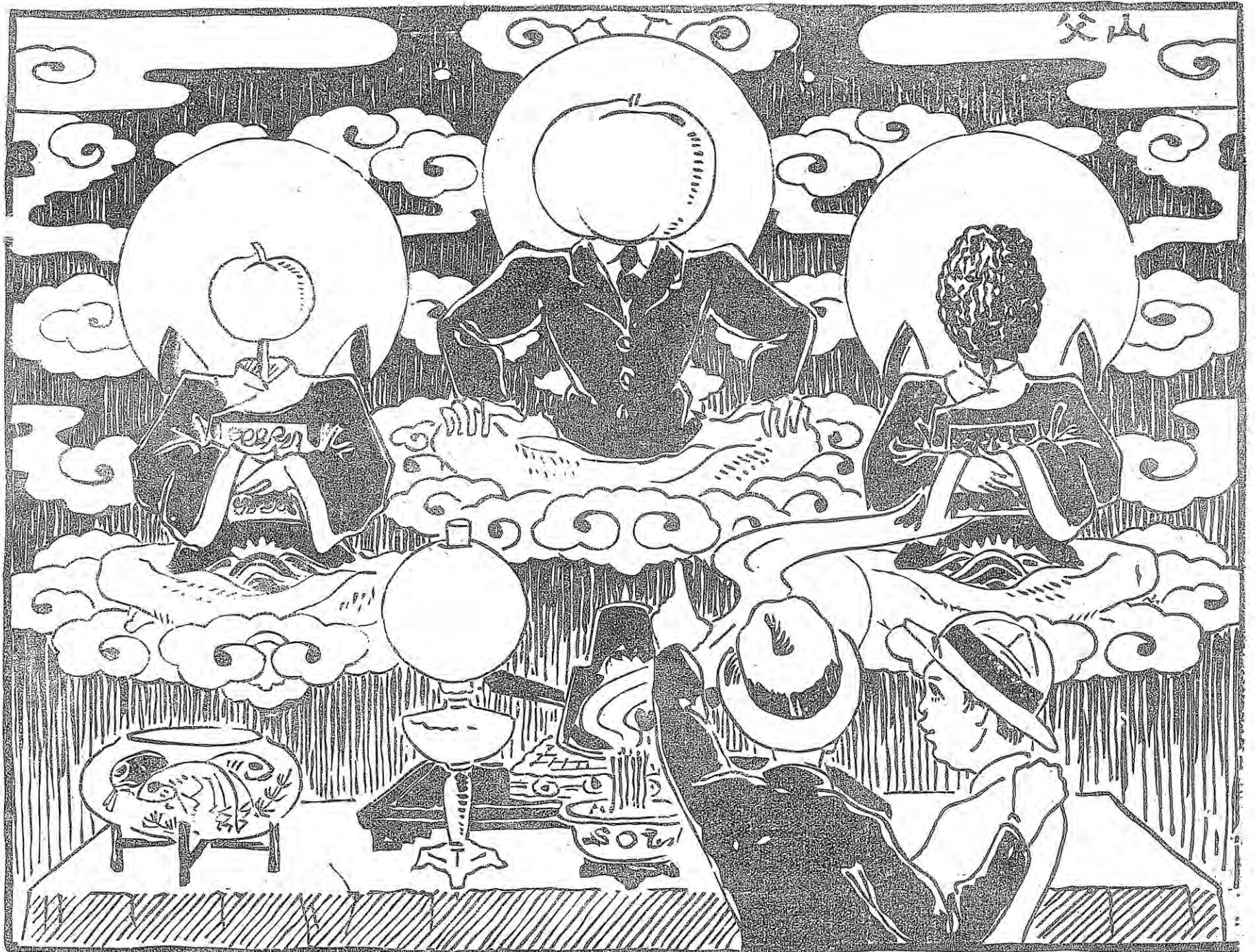
Song thứ vải dầy nhuộm bùn vừa hơi, tanh, bần thỉu, vừa có hại cho vệ sinh, lại vừa không được đẹp mắt.

Chẳng cứ phải mặc theo các cô thành thị mới làm nổi được nhan sắc con người. Y phục ở làm nơi dân quê mà không xinh xắn chán dấy ư? Chẳng hạn, cái khăn vuông, cái áo nâu non, cái váy trời, váy lụa của các cô gái vùng Bắc, chẳng biết có vừa mắt ai không, chứ tôi thì tôi cho là dễ thương lắm. Ngày nay, đàn bà, con gái làng tôi, họ ăn mặc như kiểu các cô vùng Lim cả rồi : thật là một lối y phục hoàn toàn annam.

Trừ những lúc phải lội xuống ruộng làm việc thì được ăn vận áo nâu cũ kỹ, xấu xí, còn ngày thường, người làng tôi đều y phục chững chạc như trên cả. Mà ai ai cũng không đi chân không nữa. Không phải ai ai cũng đi giầy da, vì giá một đôi giầy cao quá, có người không đủ tiền mà sắm được, tuy trong làng

(Xem tiếp trang hai)

BA ÔNG TÁO



TÁO TA

TÁO TÂY

TÁO TÀU

Tôi yêu ông táo Tây nhất vì ông ấy vừa to, lại vừa ngon.

(Ý của chầu chầu)

VANG VÀ MÁU

Của THẾ-LỮ

Thưa nhỏ, tôi theo học chữ nho. Thầy đồ tôi là một người yêu văn, nhất là yêu tiểu thuyết tàu.

Tối đến, khi bọn trò chúng tôi đã học thuộc bài, thầy lại đem các truyện tàu ra đọc và dịch sang quốc âm cho chúng tôi nghe.

Trong những truyện ấy, tôi thích nhất truyện Liễu Trai.

Thầy dịch bằng một lối văn vừa giản dị, vừa có thi-vị, thỉnh thoảng lại chêm một câu bình phẩm khôi hài, khiến chúng tôi cười rộ, và khiến tôi, uy thời ấy mới chín, mười tuổi, mà nghe những truyện thần tiên, ma quỷ, không chút sợ hãi: Tôi chỉ mơ màng yêu mến những nhân vật trong truyện. Tôi yên trí rằng yêu tinh là linh hồn hiện thành hình người để làm điều thiện, để trị tội những kẻ ác, để trả ân, trả oán trong nhân gian.

Mười mấy năm sau, quay học lại chữ nho và đem bộ Liễu Trai ra xem, tôi tuy không có những cảm giác ngây thơ thủa nhỏ, mà những thi hứng, thi tứ, tôi vẫn cảm thấy đầy đặn trong câu văn hay.

Song có một điều tôi không được ưng ý, là lối kể truyện của văn - sĩ họ Bồ có phần dễ dãi quá: tác giả chỉ đem trí tưởng tượng ra mà bịa đặt, có khi không cần hợp lý chút nào. Cái đó có lẽ ta cũng không nên trách tác giả: tác giả chỉ là một thi-sĩ. Và những câu truyện đầy mộng mị, đầy ảo thuật kia chỉ để cho những thi liệu phong phú của tác giả có chỗ mà phô diễn ra được.

Tôi vẫn mong mỗi sẽ có nhà văn dung hợp được văn Thái tây với văn Á-Đông, để gây nên một lối văn viết

theo óc khoa học mà vẫn giữ được thi vị của văn tàu.

Nhà văn đó ngày nay đã có: chính là bạn Nguyễn Thế Lữ, thi-sĩ trong Tự Lực Văn-Đoàn.

Thực vậy, tác giả những truyện Vàng và Máu và Một đêm trăng đã tỏ ra có bộ óc khoa học của Edgar Poe và tâm hồn thi-sĩ của Bồ-tùng-Linh, hai nhà viết những truyện ghê rợn hay huyền hoặc làm cho độc giả yếu bóng vía phải rùng mình lúc đêm khuya.

Ấy cũng nhờ có thi-vị mà truyện Vàng và Máu không ghê rợn, tuy vẫn làm cho ta phải rùng mình. Và nhờ có óc khoa học mà tác giả khiến truyện Vàng và Máu không huyền hoặc chút nào, tuy đọc nhiều đoạn ta vẫn có cái cảm giác như sống trong một thế giới thần tiên, ma quỷ.

Truyện chỉ là một truyện đề vàng của người Tàu, xưa nay các cụ già thường vẫn kể lại cho ta nghe. Nhưng truyện Vàng và Máu gần sự thực biết bao: trong truyện không sự gì xảy ra là không hợp lẽ, không một cái kết quả nào là không có nguyên nhân chắc chắn, vững vàng.

Tác giả lại khéo đặt cốt truyện vào giữa một nơi rừng rú sâu thẳm. Đọc truyện ta tưởng tượng như đứng trước một cảnh vĩ-dại, thâm u. Là vì những cảnh tả trong truyện toàn là những cảnh trong đó tác giả đã sống một quãng đời niên thiếu, -- tôi muốn nói tỉnh Lạng-son, nơi sinh quán của Thế Lữ.

Xin trích đăng vài đoạn để độc giả biết sơ cái tài tả cảnh của một nhà thi-sĩ hiếm có:

« Nước suối xanh đặc như rêu thắm, đang lừ lừ đi vào một cái hốc lối dưới mấy cụm cây lá xòe ra và phủ xuống như cánh tàn... »

« Gió bắc thổi bên tai vù vù từng trận. Trước mấy rặng rừng hay trước những khóm cây nặng nề ướt át, những làn mưa bụi trắng từng lớp bay qua. »

« Bấy giờ vào khoảng cuối giờ thâu (bốn giờ chiều). Mưa đã gần tạnh hẳn. Bao nhiêu rặng núi đằng xa đều tan thành hơi trong đám sương đầy trắng đục. Chân trời, một màu xám như bạc cũ, làm nổi bật những bụi rậm ở gần lên. »

Không phải là một nhà-mỹ thuật kiêm thi-sĩ thì không thể tả được những cảnh hết sự thực và đầy thi-vị đến như thế.

Khái-Hưng

XEM SỐ MÙA XUÂN

CỦA PHONH-HÓA

CÓ TRANH PHỤ BẢN RẤT ĐẸP

Sắp có bán:

CẠM BẢY NGƯỜI

CỦA THIÊN-HƯ VŨ-TRỌNG-PHỤNG
Sách giấy 160 trang, giá bán: 0\$45
Có nhiều tranh ảnh của Ngym.

Mua buôn được hưởng 25% hoa-hồng

Hỏi tại: Société Annamite

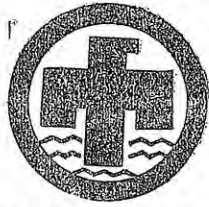
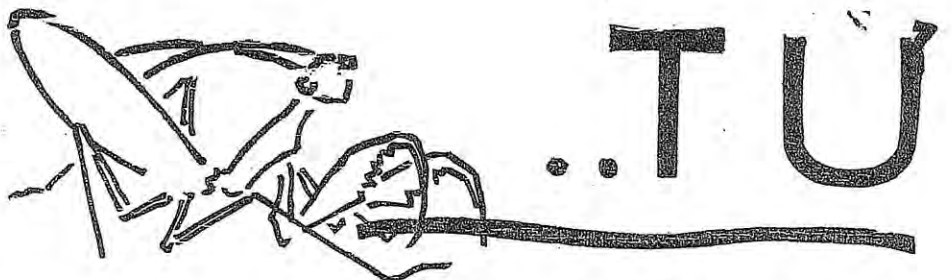
d'Éditions et de Publicité

1, Boulevard Carnot - Hanoi

Ngày xuân, cứ việc đánh bạc!

Nhưng hãy đọc CẠM BẢY NGƯỜI

trước khi «thưởng xuân»



Thượng thư nước Mỹ

Bên Mỹ, từ ngày ông Roosevelt lên làm Tổng thống, chính sách đổi bản. Ông lập nên một hội đồng cứu quốc cho toàn quyền đề đối phó với sự kinh tế khủng hoảng.

Hội đồng cứu quốc! Lại nhớ đến truyện nước Tàu, nhớ đến hồi Nhật sang xâm chiếm Mãn-châu. 7 ầu lúc đó cũng hô hào lập nên hội đồng cứu quốc, quyền tiền của nhân dân để mộ quân nghĩa dũng chống cự với quân Nhật. Nhưng hội đồng cứu quốc đó chỉ được có một việc, một việc to tát đáng lưu lại hậu thế: cứu hội đồng ra khỏi vòng đói rét.

Trái lại, hội đồng cứu quốc bên Mỹ, hiệu là N. R. A., chỉ mong sao cứu lấy dân khỏi vòng khủng hoảng và kinh tế. Quyền to nhất về tay nguyên soái Johnson, tay phải của Tổng thống Roosevelt.

Quan nguyên soái Johnson quyền to không kém gì một ông vua, không những có quyền nhón về mặt chính trị, mà cả về phương diện kinh tế là vấn đề quan trọng nhất trong một nước. Ông làm việc suốt ngày, trừ ra bao giờ ông cưỡi máy bay đi quan sát các nơi. Ai chẳng tưởng làm đến chức thượng thư như ông, ít ra cũng phải đạo mạo nghiêm trang, quần chùng áo dài lướl thướt, bệ vệ như các ông phủ, ông huyện, hay ông chánh tổng vùng nhà quê ta? Đến lúc có việc xin vào yết kiến, chỉ thấy trong một gian phòng rộng, lạnh lẽo, tro troi một ông soay trần, đầu tóc bờ phờ, sơ mi cổ hở, đến vai, gác chân lên bàn, đọc cho người đánh máy tập thư gửi đi các nơi: đây là ông Johnson, thượng thư nước Mỹ, có quyền lớn như một ông hoàng-đế!

Đến lúc hỏi truyện, ông vừa mân mê đôi bút tất mới giặt, vừa hỏi sáng

— Có việc gì, nói mau!

Rồi ông lại ôn tồn:

— Thì cứ nói đồng dạc đi! Tôi không ăn ông đầu mà ông sợ.

Vì phỏng lúc đó mà có người An-nam nào lạc loài sang bên ấy được ngắm cái vẻ sỗ sề của quan thượng thư nước Mỹ, hẳn họ bĩu môi dài xuống mà than rằng:

— Thượng thư mà soay trần ra, gác chân lên bàn mà viết thì còn đâu là vẻ một ông thượng thư. Thượng thư phải đứng đắn, đạo mạo, chừng chạc, hống hách, coi người bằng con mắt khinh khỉnh... mà không làm việc gì cả mới gọi là thượng thư chứ! chả trách được. nước Mỹ là một nước đã man.

Phải, nước Mỹ họ đã man, họ không có tôn, ti, khinh, trọng, nhưng dân họ sung sướng tự do, chứ họ không như nước mình, văn minh quá lắm.

Nhà hát khổng-lồ

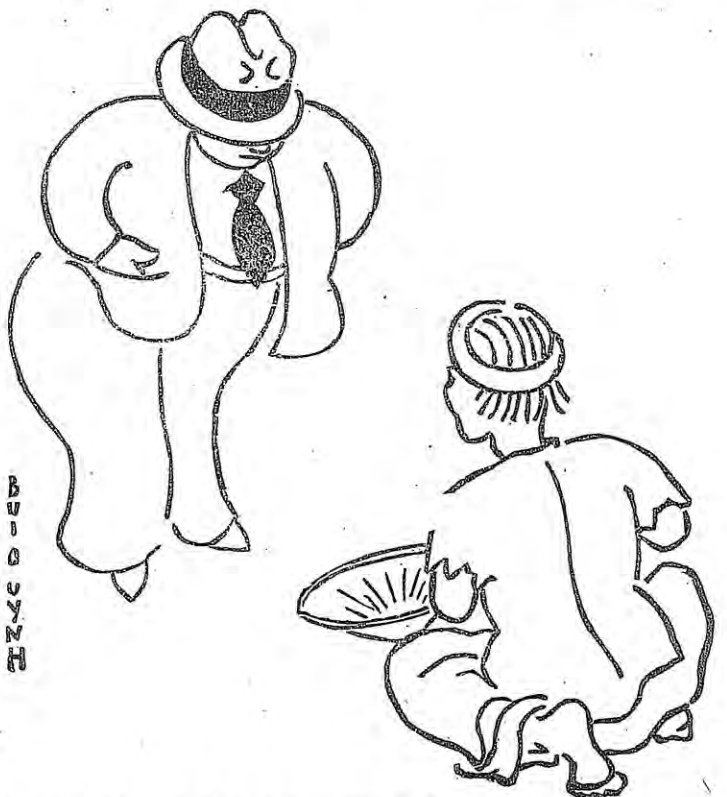
Theo sáng kiến của thủ-tướng họ Hít, nước Đức đến mùa hạ này sẽ xây một cái nhà hát lộ-thiên có thể chứa được từ ba vạn đến năm vạn khán-giả và hai nghìn năm trăm con hát tại sân vận-dộng Gruneuwald. Hitler lại lập nên hội « có vui vẻ mới mạnh mẽ được » để diễn kịch cho thợ thuyền sau khi làm việc có nơi giải trí.

Thật là một công cuộc xã-hội lớn lao, đáng để cho thiên hạ chú ý. Có « vui vẻ mới mạnh mẽ » là phương-tram của thiếu-niên nước Đức, một nước hùng cường ở Thái tây, các cụ non ở xứ ta, các nhà nho nửa mùa, văn-sĩ mới vỡ bụng, than bóng khóc gió, sầu sầu, thắm thắm, đã nghe rõ chưa?

Nhưng, có phải không, các cụ, nước hùng cường mới cần có thiếu-niên mạnh mẽ, vui vẻ, còn ta, nước đốn hèn ngu muội, có cần gì đâu!

Vậy các cụ tha hồ mà uống rượu cho say, hút thuốc phiện cho khoái, rung đùi ngâm thơ con cóc là sung sướng rồi, còn mặc nhà, mặc nước, mặc sự vui vẻ, sự hùng cường, mặc cả sự văn-minh tiến bộ, Mong lắm thay!

Số 35



— Gớm, anh bị cụt cả hai tay kia à?

— Vâng, bẩm ông, chả thể con lại phải «ngửa tay» đi xin.

MỘT BẢN CHỮ'ONG TRÌNH

(Tiếp theo trang nhất)

tôi ngày nay đã có nghề đóng một thứ giày rẻ tiền và bền chặt.

Song ai ai cũng mua được một đôi guốc giá có vài xu hay đôi giép giá có vài hào. Nghề làm guốc và giép làng tôi hiện thịnh hành lắm. Không những chúng tôi làm đủ cho người làng dùng, mà còn tải đi bán ở những làng lân cận nữa. Đi giép và đi guốc ở vùng tôi đã thành một tục rồi, ngày nay không còn ai đi chân trần nữa trông đã bệ rạc mà mùa rét thì giá buốt công làm việc cũng không được dễ dãi.

Che đầu thì người làng tôi dùng toàn thứ nón lá gồi. Nghề làm nón ở làng tôi cũng phát đạt chẳng kém gì nghề làm guốc và làm giép. Năm, sáu xu một cái nón thì ai chẳng mua được, mà đội lại có vẻ lịch sự, gọn gàng chứ không lòi thối như cái ô tã của ông lý Toét mà các ông thường chế riếu.

Cái ăn đã tự cấp lấy được trong sạch, đầy đủ. Cái mặc lại cũng tự cấp được sạch sẽ và hợp thời tiết.

Hạnh phúc của dân quê bắt đầu có từ đây.

Mà được hưởng hạnh phúc, ông coi, nào có khó khăn gì?

(Kỳ sau sẽ nói đến nhà ở và nước ăn).

Theo lời một ông nghị.

Nhị-Linh

NHỎ ĐẾN LỚN

Đầu lớn.

Theo Phụ-Nữ Tân-Văn, một tờ báo ở Saigon gần đây định tổ-chức một ban biên-tập toàn là người An-nam Nam-kỳ để tỏ ý chống với sự anh em Trung-Bắc «chiếm quyền ngôn-luận trong Nam».

Mọi nghe đã tưởng là mưu của ông Diệp-văn-Kỳ bày ra chia rẽ dân Annam chơi, nhưng nghĩ lại tội cho ông ấy lắm, ông lại là người Trung-kỳ! Nam, Trung, Bắc tưởng chỉ sung đột nhau ở trường Cao-đẳng năm xưa năm xưa, giữa lũ trẻ con chưa biết nghĩ, mà Việt-Sinh đã riêu cái chí hướng nhỏ nhen, ai ngờ những kẻ lớn đầu như những nhà văn-sĩ ở tờ báo Nam-kỳ kia sắp sửa ra cầm quyền ngôn-luận mà cũng có cái ý-kiến ấy.

Hay là những nhà văn-sĩ ấy chỉ được cái đầu là lớn?

Chung quanh việc lừa đảo lớn bên Pháp:

Stavisky lừa đảo hơn năm trăm triệu đồng ở thành phố Bayonne, làm sôi nổi dư-luận nước Pháp.

Tại Hạ nghị-viện có tới 7, 8 đơn xin chất-vấn chính-phủ về việc ấy.

Những cuộc chất-vấn rất kịch-liệt xảy ra giữa Hạ nghị-viện, kịch-liệt đến nỗi... có khi tưởng chừng là chợ Đồng-xuân.

Ông Lagrosillère, đại-biểu cho xứ Martinique, bị báo Tự-do «La Liberté» công kích nên tát ông Ferry, chủ tờ báo ấy. Ông này bị nhục giữa Hạ nghị-viện nổi dóa, đâm trả một quả. Nhưng nhục chưa rửa đủ, ông đã đòi đấu kiếm với ông Lagrosillère để trả thù... Đã tưởng rồi một còn một mất, nước Pháp ít ra cũng thiệt mất một... nhân mạng, ai ngờ đầu ông Ferry vất tay lên trán nghĩ đến gươm, súng phát rùng mình, liền tuyên bố rằng ông Lagrosillère không đáng đấu gươm với ông, ông sẽ kiện ông ấy lấy tiền bồi thường danh giá vậy.

Danh giá thực.

Không phải chỉ có hai ông ấy mà thôi đâu, lại còn hai ông Henriot và De Monzie nữa.

Ông Henriot chất-vấn chính-phủ, có cáo tại Hạ nghị-viện rằng ông De Monzie có quen biết với cô Arlette Simon, vợ của Stavisky.

Ông De Monzie cãi rằng không quen, ông Henriot cáo gian, rồi hai ông hậm hực muốn đem nhau ra chỗ vắng đấu gươm để phân biệt phải trái.

Không biết vì hai ông nghĩ rằng có đấu gươm phải trái cũng khó phân biệt hay các ông nghĩ đến ánh sáng lạnh người của lưỡi gươm tuốt vỏ mà hai ông lại thế thôi.

Thành thử ra nước Pháp mất một, hai nhân mạng mà hóa ra chẳng mất một nhân mạng nào!

Bốn phát súng lục.

Lại truyện các ông nghị muốn giết nhau... vì danh giá. Nhưng không phải là mấy ông nghị annam, mấy ông này khi nào lại đại thế; danh giá chỉ có thể làm cho các ông khom lưng thôi, khó lòng mà bắt các ông giết người được.

Hai ông nghị Hesse và Beneix hôm 25 vừa rồi đã cùng nhau đấu súng lục ở trường đua ngựa Parc des princes bên Pháp. Hai ông bắn nhau bốn phát,

nhưng không ai trúng cả.

Thật là may. Nhưng giá các ông đem ngay bốn cái pháo Xứ Sở mà đốt thì hiệu quả cũng thế: bốn tiếng đùng rồi hết! mà có phải thom lây đến pháo Xứ Sở annam không? Thật đáng tiếc!

Ông Vinh với các ông nghị.

Trong báo Annam mới gần đây, ông Nguyễn-văn-Vĩnh có nói đến tiếng annam, cho rằng tiếng ta có nhiều chữ nghĩa còn tối tăm bất định, nên không có thể dùng mà bán cái trong Nghị-viện được. Và lại, theo ông, nghị viên nói cốt để cho những đại biểu của nhà nước nghe, mà những nhà đại biểu toàn là những người Pháp cả. Thành thử phải mượn đến thông ngôn, thêm nhiều điều khó khăn cho sự hiểu nhau. Kết luận, ông ao ước rằng các nghị viên phải nói tiếng tây cả.

Ấy mời nguy! Thế còn những người không biết tiếng tây như cụ nghị Lại-văn-Trung thì ông định bỏ người ta đi đâu mới được chứ? Ông không cho người ta làm nghị viên nữa à? Thế thì tiếc cho người ta quá!

Mà nếu điều ao ước của ông thành ra sự thực trong Trung-kỳ ngay khóa này, thì Nghị viện có nhẽ chỉ còn độ bốn, năm ông ngồi với nhau! Nếu vậy thì tội nghiệp cho bộ râu dài của mấy cụ nghị Trung-kỳ quá!

Từ-Ly

KÍNH CÁO ĐỘC GIẢ

Số báo sau sẽ là

SƠ MÙA XUÂN CỦA PHONG HÓA

Đáng lẽ ra ngày thứ 6 thì để chậm lại đến đúng hôm chủ nhật (28 Tết) mới phát hành để vừa kịp đọc ngày Tết. Số báo thường ra hôm mồng 3 Tết vì nhà in nghỉ, nên không ấn-hành. Ngày mồng 10 Tết sẽ ra số 86)

**

Số mùa xuân sẽ là một sự lạ trong làng báo quốc ngữ! Xưa nay chưa từng thấy! Số đó sẽ tỏ cho các bạn biết rằng chúng tôi bao giờ cũng cố sức tiến!

36 trang. Bia giấy vẽ mùi của Lemur phụ bản rộng bằng 2 trang Phong Hóa, vẽ « Liên ngôi hái cưa » của Trần-bình-Lộc để các bạn treo Tết. Rất nhiều tranh vẽ, nhiều thơ vui, nhiều truyện ngắn, truyện vui sẽ có những bài:

MỘT NĂM QUA của Từ Ly.

BÈN ĐƯỜNG DỪNG BƯỚC của KHÁI HƯNG.

CUNG CHÚC TÂN NIÊN THẬP BÁT TÀI TỬ của Tú Mỡ.

CHIẾU BÓNG PHONG HÓA của LEMUR.

HOA ĐẦU XUÂN, THƠ của THẾ LỮ.

TAM CÚC MỚI của LEMUR.

TRANH TẾT của NHỊ LANG.

ĐẦU NĂM XÔNG CÁC BÁO của NHẤT NHỊ LINH.

PHÁO SĨ ... PHẠO TỤT của HÀN ĐÃI.

NHỮNG DANH THIẾP LẠ của NHẤT LINH.

KỊCH NGẮN của ĐOÀN-PRŨ-TỬ.

KHAI BÚT RỒNG của Tú Mỡ.

LÝ TOÉT RA MỎ của MINH CHÍNH.

LÝ TOÉT CHƠI XUÂN của Tú Mỡ.

và NHỮNG TRANH TRÀO PHÚNG của ĐÔNG SƠN, NHẤT SÁCH, v. v.



CHÚT TÌNH THOẢNG QUA

Tuổi xuân đương độ thơ ngây,

Sầu tư khổ não đắng cay chưa từng.

Lòng xuân hơn-hở tung bưng,

Vui reo trăm khúc chào mừng cỏ cây.

Như chim, theo gió, lòng bay,

Lên trên rừng thẳm núi mây, tuyết mù.

Cùng trời, cùng đất say sưa,

Gửi trời đất mảnh hồn thơ nồng nàn.

Chim ca rót tiếng dập dềnh,

Hót lên như họa điệu đàn trong tâm.

Động lòng thì hứng khôn cầm,

Gọi chim gửi nỗi âm-thầm lên cao:

«Hỡi chim theo ngọn gió đào,

«Mộng vàng hãy để cho nhau chung

cùng.

«Thênh thang trên cõi mịt mù,

«Cùng bay trong ánh mơ màng ta ca.

«Vùng tây lửa ác khi tà,

«Non sông cùng với cỏ hoa tiêu điều.

«Mây âm gió thổi đìu hiu,

«Hát lên cho cảnh ban chiều lại tươi!»

Ta ca còn chưa dứt lời,

Bỗng đâu vắng vắng có người ca theo.

— (Lẻ-làng tiếng suối xa reo,

Chim khoan giọng hát, gió diu dặt

rung), —

Ca rằng: «Bát ngát trong lòng.

«Ai đem tình cảm gửi cùng chim

bay?

«Khiến ta lòng những mê say.

«Muốn thành ra gió đưa mây lưng

trời,

« Bao năm luân lạc đường đời.

« Lòng ta lạnh lẽo chưa người ủ cho,

« Hỡi cô nặng tấm tình thơ!

« Thay chim ta ước được mơ mộng

cùng».

Nhịp ca làm gọn sóng lòng....

Than thơ ta vẫn ngắm vùng cao

xanh,

Là nơi mây gió thênh thênh,

Nơi ta muốn gửi tâm tình ngây thơ,

Tiếng ai tha-thiết còn như

Gió đưa rung động sợi tơ lòng người:

«Nói đi, người mộng ta ơi!

«Tâm ta khao khát những lời ái-ân,

«Đời ta như cảnh đêm tăm,

«Sáng soi bóng nguyệt trong ngàn,

nào đâu?»

Trời cao, như âm mây sầu.

Mắt ta giọt lệ ban đầu dần tuôn,

Lòng thơ bỗng tái tê buồn.

Cất lời toan đáp tiếng «dòn tri âm».

Than ơi! mây nước u trầm.

Trông tìm khắp chốn xa xăm. —

Nhưng người

Khuyên van tha thiết vừa] rồi

Đã rời về nẻo chân trời] mù xa,

— Từ nay nghe tiếng chim ca

Ngậm ngùi tưởng chút tình xưa

vẫn còn.

Cô Thụy-An.

TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

Sắp ra



3

cuốn sách

NỬA CHỪNG XUÂN

của Khải-Hưng

Có thêm nhiều trang về đoạn cuối để kết luận một cách thú vị và chu đáo hơn (Tác-giả xuất bản)

VÀNG VÀ MÁU

của Thế-Lữ

Tả những sự ghê sợ trong hàng vạn đứ, những thi vị của cảnh rừng núi cao cả thâm u.

(Sadep xuất bản)

ANH PHẢI SÔNG

Những truyện ngắn sửa chữa lại và chọn lọc kỹ.

của Báo-Sơn và Khải-Hưng

(Sadep xuất bản)

SẼ BẮT ĐẦU BÁN

VÀO QUẢNG TẾT

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn
có gì.

HỆU XE

Số 2 phố Nguyễn-trọng-Hiệp — Hanoi

THUỐC CHỮA NUỐT PHẢI KIM

Bác Xuân thấy bên láng giềng, người nhà bác Hạ chạy ngược chạy xuôi có vẻ hốt hoảng, thì vội vàng chạy sang hỏi thăm :

— Nhà tôi khâu, hết chỉ, ngâm kim ở mồm để lấy chỉ, vô ý, cái kim trôi tuột vào bụng, tôi lo sợ quá. Bác Hạ trả lời :

— Ấy, bác lấy mắt cá, « Thanh ngư » cho bác gái nuốt, tự khắc cái kim sẽ sâu vào mấy cái mắt cá mà theo ra với phân. Tôi xem báo Đông-Pháp đầu ngày 4-1 thì phải, thấy sách cho thiên hạ bài thuốc thần-diệu ấy, nên tôi nhớ lắm.

— Thế thanh ngư là cá gì, hở bác ?
— Tôi cũng không biết, Bác viết thư hỏi lại báo Đông-Pháp xem, hay viết thẳng sang bên Tàu mà hỏi, có lẽ hơn.

NGẢ VẠ

Hương, lão, kỳ, lý đã họp đông đủ ở đình. Bô nhất lên tiếng nói trước :

— Dân ta họp hôm nay để xử việc tội Bèo hóa chông mà chữa. Nàng ta xưa nay có tiếng nà nàng nảm thuần phong, mỹ tục, bây giờ vì thị Bèo mà mang tiếng, lên tôi đã cho mõ và tuần bắt ló đến đây, xin các cụ và các quan viên, cứ chiếu theo nệ nàng mà ngã vạ.

Biết mình có lỗi, nhưng thị Bèo xưa nay vẫn là con người chua ngoa, đánh đá, đứng ra thưa rằng :

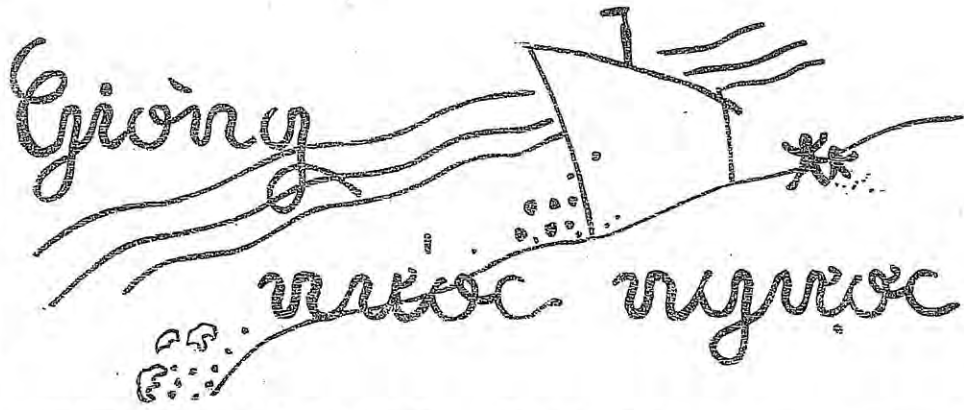
— Bẩm các cụ trong dân, các cụ có chắc rằng con chữa không. hay giới bắt tội con bị bệnh báng. Nếu thật con có chữa thì tất con phải để, đến lúc ấy các cụ hãy ngã vạ, chứ hiện kim thì các cụ không có gì làm bằng cứ trừng thực mà bắt con được.

Hạt lý, các cụ đưa mắt nhìn nhau.
Bác xã Lém, là tay lý-luận trong làng, nói chữa thẹn :

— Lạy thị Bèo kia, tao bảo thật, lều mảy có chữa thì thú đi, các cụ đây cũng lới tay cho đôi chút, chứ lều mảy giờ hướng ra các cụ cứ chiếu theo nệ nàng thì lạng nề nảm...

Cụ bô nhì vội vàng đỡ nhời xã Lém:
— Ừ, thú thật thì chúng tao chỉ ăn một bữa thôi, chứ chờ lúc mảy để, ông ný, ông phó đây, lại bận đi coi đê, không được ăn thì thành ra nôi thôi to đấy.

Hoàng-Lương.



MỘT BỨC THƠ CỦA LÝ TOÉT GỬI CHO TÚ MỒ

Nay tôi có lời hỏi thăm ông Tú Mồ,
Kính chúc ông hai chữ bình yên.
Tôi muốn lại thăm ông, nhưng xa xôi,
lại sợ lặn phiền,
Nên phải viết giấy nhờ riêng ông
chữ việc.

Duyên do:

Tôi lấy làm lạ, tôi đây, Lý Toét,
Chẳng có khác chi phân biệt khác
người.
Tôi cũng một đầu, hai mắt, hai tai,
Cũng mình mẩy, chân tay đủ cả.
Thế mà, ít lâu nay, kể quen người lạ,
Hề trông thấy tôi là nhân nhỏ
thì thảo...
Tôi ngẩn cả người, không hiểu ý
ra sao,
Vẫn tâm tức, nao nao trong dạ.
Sau hôm nọ, có thằng bố Cả,
Ở Hà-thành, thư thả về chơi.
Nói rõ sự tình, tôi mới rõ đầu đuôi
Rằng Phong H' a đem tôi ra riêu,
chế...
Họ khéo bịa hình dung tôi, họ vẽ;
Búi tóc bằng năm tay, nặng trĩu
trên đầu,
Trán kỳ lân, mũi sư tử, mắt toét,
má xâu,
Trên mềp trở trở một hàng râu cứng
nhẵn,
Ở cặp nách, giầy treo lủng lẳng,
Trông thân hình, cả khằng, cả kheo.

Thi Lý Toét 23

Họ lại mở kỳ thi, toàn truyện nói
điều,
Đem bêu riêu tôi đủ điều lố bịch.
Tôi thiết tưởng, tôi ở thôn quê biệt
tịch
Thời còn ai biết đích tình danh,
Vả xưa nay, tôi bản tính hiền lành.
Nơi vách đất, nhà tranh thủ phận,
Chỉ biết việc cấy sấu, quốc bẫm.
Chẳng mua thù, gậy giận cùng ai,
Cũng chẳng làm gì nên tiếng nên tai
Đề thiên hạ mỉa mai cợt riêu,
Họ có biết đâu, họ vui cười, tôi gan
khô, ruột héo.
Giận những người lắt-lẻo, số siêng.
Muốn ở yên mà chẳng được yên
Cái thân Lý Toét bỗng trở nên thân tội.,
VẬY tôi không ngại ông cười là nông nổi
Viết bức thư, ngõ nỗi phiền lòng,
Quấy quả ông, xin ông bớt chút công
Đến lòa báo, nói cùng ông chủ nhiệm
Rằng: Lý Toét hẳn là người lương thiện,
Có chủ - động đầu những truyện
kỳ khôi,
Ở trên đời còn chán vạn trò vui,
Cớ sao cứ nhè tôi mà nhạo mãi?
Xin ông nghĩ chỗ tình xưa đi lại.
Nói giúp tôi, chớ ngại tiếc lời,
Mỉ báng việc ấy được êm xuôi
Tôi sẽ biện cái thủ, mồm xối, hậu tạ.
Lý trưởng cụ
Nguyễn-văn-Toét tức Lý Toét

ĐÁP THƯ CỤ LÝ TOÉT

Tiếp thư cụ, vừa tức cười, vừa ái
ngại,

Vậy có mấy lời thưa lại cụ hay :
Cụ là người cần thận xưa nay,
Vả lương thiện, tôi đây đã biết.
Báo Phong-Hóa mở cuộc « thi lý Toét »
Chẳng phải vì thù ghét riêng ai.
Còn như ai trông thấy cụ, họ cười,
Mới chính thực con người quái quắc.
Họ thấy cụ cồ nhân, chắt phác,
Nên ỡm-ờ, thắc mắc, trêu chơi.
Chẳng qua là tròng danh, tròng hiệu
đó thôi,
Cụ chớ noi xa xôi mà hậm-hực.
Nói giá thử, nếu họ có ý bông lơn cụ
thực,
Cũng chẳng có điều chi đáng tức,
nữa là ..
Cụ chẳng xem, biết bao nhân vật
tỉnh Hà,
Báo Phong-Hóa cũng đem ra cợt riêu.
Nào ông ăm Hiếu, là văn-sĩ rượu,
Nào cụ bằng Hoàng, biệt hiệu Bi-Ngô,
Nào cụ cử Dương, văn học liu-lô,
Nào ông Nguyễn-văn-Vĩnh, xem giò,
xem số.
Nào ông Lê-công-Đắc, quản quân gàn
giỏi,
Nào ông Thọ Nam-Son, là thợ vẽ sư,
Nào ông Phan-Khôi, lý luận không
nhử,
Nào ông Đỗ-Thận, giữ khư khư búi tóc,
Nào ông Hi-Đình, hài-dâm nước ốc,
Nào ông Á-Nam, than khóc lè nhè,
Nào ông Hợi, Phăng-xoa, diễn-thuyết
bấm be,
Nào ông Nguyễn-công-Tiểu, hay khoe
thông thái.
Tôi mới kể mười ông đại khái,
Thực ra còn lắm người kỳ quái đời nay.
Nếu ở yên trong số tôi, có ai hay,
Nhờ Phong-Hóa, tiếng tăm nay lừng
lấy.
Tôi, như cụ, giá được cái vinh dự ấy,
Đáng nên vui, chớ lấy làm phiền.
Khắp trời Nam, thiên-hạ biết tên,
Danh truyền mãi thiên niên vạn đại.
Thôi! Cụ cũng đừng quan tâm nghĩ
ngợi,
Cứ yên vui vun sời ruộng, vườn.
Tôi xin kính chào, chúc cụ Vạn an.
Tú Mồ



Thầy đội-xếp. — Ê! Có « tit » (titre) không ?
Lý Toét. — Dạ hăm, tit lắm mà chỉ có một xu một cái thôi, ông mua cho cháu ở nhà một cái chơi.

CÁC BẠN NÊN MUA NĂM
và cô động cho nhiều người mua năm
Tờ báo sẽ đi thẳng
từ người viết đến người đọc.
Lợi cho cả hai bên
Một cái tính nhỏ đủ tỏ rõ: mua
lẻ 52 số = 3\$64. Mua năm 3\$ Lợi
0\$64 với 0\$36 Phụ-trương vị chỉ
lợi 1\$00 nghĩa là được trừ 30%.
(không kể các lợi quyền khác nữa).

NHÀ MÁY RUỘM TÔ-CHÂU

100, Phố Bờ-Sông, Hanoi (gần cột Đồng-Hồ)

CHUYÊN ruộm đủ các thứ hàng Tây, hấp quần áo tây, chải tuyết và dời
mẫu các hàng nhung, ruộm các hàng sục, sục hàng giải..
Rộng bao nhiêu đã có máy làm, đẹp như hàng ngoại quốc.

TIN MỪNG CHO CHỊ EM NỮ HỌC-SINH HANOI

Sau tết tại trường Hoài-Đức, số 11, phố Lagisquet (sau nhà in Trung-Bắc) sẽ mở đủ các lớp ban sơ-đẳng tiểu-học. Do các cô giáo lành nghề và đều có bằng thành-chung chuyên dạy.

Như: Mme Phan-Thanh Mlle Huỳnh-Tâm
Mlle Lê-thị-Chuong Mlle Trần-thị-Phúc

TỪ CAO ĐẾN THẤP

NGU'ỒI

VÀ VIỆC



Hủ tục bên Thỏ-nhĩ-kỳ

Nước Thỏ-nhĩ-kỳ gần đây làm lễ khánh hạ dân quốc mười năm, dân nó nức hoan hô, đầu đầu cũng mừng rằng nước đã trở nên hùng cường vãn minh.

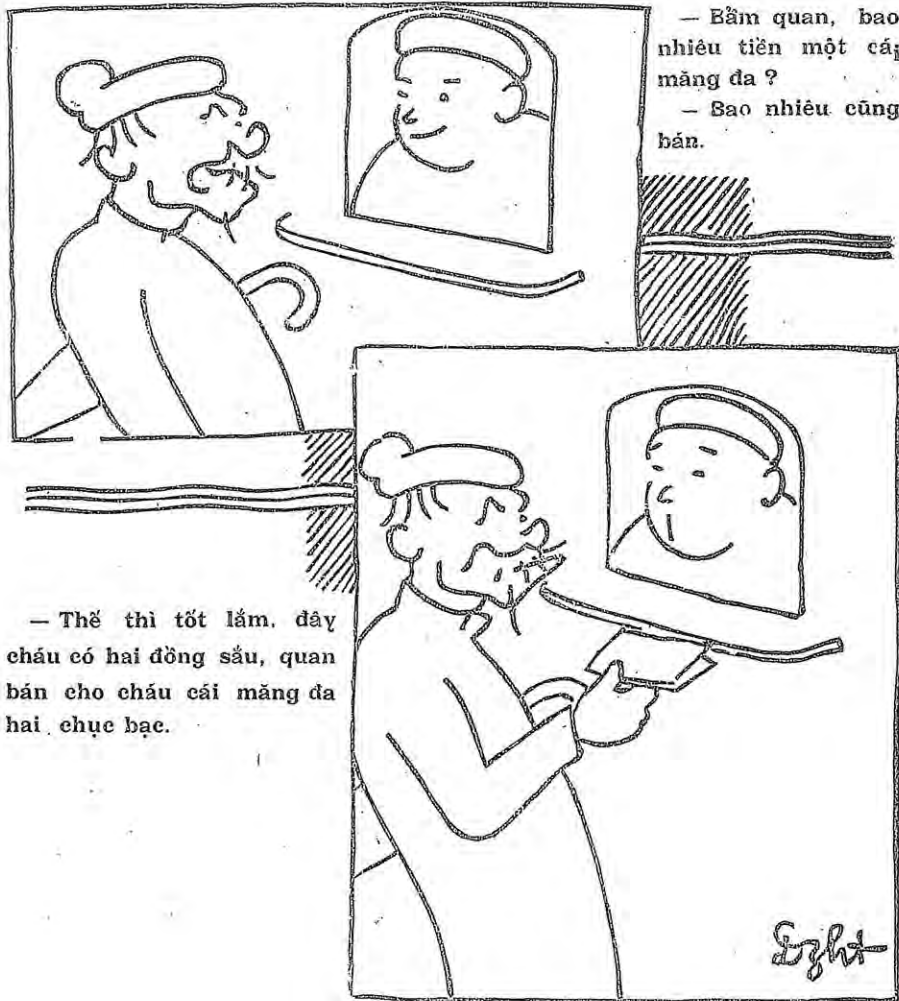
Hơn mười năm trước đây, Thỏ-nhĩ-kỳ là một nước hủ bại, ngu hèn, chỉ hơn người ở chỗ... lắm tục lệ và nhiều mê tín. Thật là một nước... ngàn năm văn hiến, như nước Annam ta vậy.

Ấy cũng vì văn hiến nghìn năm, mà Thỏ-nhĩ-kỳ bị các cường quốc áp bách từ phía, cơ hồ muốn diệt vong. May đâu có một vị anh hùng cứu quốc là Mustapha Kemal chiêu binh chống với quân H-lạp, đuổi ra ngoài cõi, rồi cỡi áo võ tướng lên ngôi Tổng thống, ra tay thống trị Thỏ quốc, trong 10 năm trời làm cho nước vãn minh không kém gì các cường quốc Âu Mỹ.

Đàn bà ở nước Thỏ xưa kia phải che mặt thực hành nghiêm khắc hơn ta câu «nam nữ thụ thụ bất thân», ông ra lệnh cấm không được che, lại cho quyền lợi địa vị ngang với đàn ông.

Lúc đó, bọn thủ cựu nho nho nổi lên công kích, than cho «phong hóa suy đồi, luân thường đảo ngược»... sản xuất ra không biết bao nhiêu là ông ám Hiếu.

Việc học, ông cũng cải cách hẳn. Bỏ lối chữ Ả-rập, viết theo lối chữ La-tanh, mượn thầy ngoại quốc, cho học trò xuất dương để đi tìm lấy nguồn học thức của tây phương, cho nên mới trong vòng 10 năm mà đã có nhiều người Thỏ đứng cai quản những công việc to tát về kỹ nghiệp, về thương nghiệp, có nhiều người Thỏ có danh về khoa học, về thi văn, không kém gì các nước vãn minh bên thái tây, mà cha vẫn ra cha, con vẫn ra con, chồng vẫn ra chồng, vợ vẫn ra vợ, anh vẫn ra anh, em vẫn



— Băm quan, bao nhiêu tiền một cái màng da?
— Bao nhiêu cũng bán.

— Thế thì tốt lắm. đây cháu có hai đồng sấu, quan bán cho cháu cái màng da hai chục bạc.

ra em... Nhưng than ôi, đối với những tục hủ bại, với những quốc hồn quốc túy của dân Thỏ-nhĩ-kỳ, ông lại là một người có tội lớn. Ông bỏ hẳn cái văn minh mơ mộng mờ ám của đông phương, cái văn minh mơ màng tiếp giáp với sự dã-man, quay mặt về tây phương: cái tội bỏ «xứ sở» của ông thật là to lắm!

May cho ông lại sinh trưởng ở Thỏ-nhĩ-kỳ, chứ nếu ông là người Nam Việt thì ông cũng phải đến lắc đầu mà xin chịu, vì những nhà nho nửa mùa, những con công đệ tử, những ma quỷ thần thánh, sẽ làm cho ông khổ sở, điều đấng... họ sẽ bảo ông nên điều hòa hai cái văn minh Âu-Á, ông sẽ hóa ra người theo đạo trung dung!

Thế kỷ nào?

Pháp-Việt tạp-chí và Phụ-Nữ tân-văn rồi thì giờ cãi nhau chơi.

Ông P. N. Phan thì bảo dân ta

chưa tới thế kỷ thứ hai mươi. Ông Cao vãn Chánh nhất định cãi là ta đương ở thế kỷ ấy, không ông nào chịu ông nào, thành thử ra ta không biết sống vào thế kỷ nào nữa.

Thật là một vấn đề rất quan trọng, quan trọng không kém gì vấn đề «bảo tồn quốc túy». Những nhà yêu nước — bất cứ nước gì — phải gia tâm nghiên cứu giải quyết cho xong, vì vận mệnh nước nhà ở đấy.

Vậy nước ta ở thế kỷ nào? Cứ lấy lịch — đầu là Niên lịch thông thư cũng vậy — ra mà đoán, thì hai năm rồi mười, ta sống vào thế kỷ thứ hai mươi, năm quý Dậu, Bảo-đại bát niên; lịch tây, một ngàn chín trăm ba mươi tư!

Nhưng Pháp-Việt tạp-chí không phải là nói bâng quơ. Đối với các nước bên Âu bên Mỹ, hay gần ta nước Nhật... cả nước Xiêm, nửa dân ta hãy còn là dân của thế kỷ thứ 15, 16, thế kỷ ngu muội, mê tín.

Tuy vậy, đối với tui Mọi xa xôi ở đảo Caraïbes hay ở trong rừng

xanh núi đỏ của Phi-châu: ăn thịt người, ở trần truồng, ta cũng có hề tự hào rằng đương sống ở thế kỷ thứ hai mươi một.

Mà, nếu văn minh căn cứ ở chỗ nhiều tục lệ, lắm ma quỷ, thần thánh, thì dân ta đã sống vào thế kỷ thứ một trăm rồi!!

Sơ-mi mùi.

Các ông hẳn đã thấy những công-tử Hà-thành vận sơ-mi mùi chiều mùa hạ đi lượn rong các phố.

Có công-tử vận sơ-mi xanh, có công-tử vận sơ-mi đỏ, ý chừng là để gây mỹ cảm trong tâm trí những cô thiếu-nữ ngây thơ đi lượn rong các phố.

Nhưng có một điều là công-tử Hà-thành đã giống được thanh-niên các cường quốc Âu Mỹ ở... mùi sơ-mi. Người ta bảo các công-tử là công-tử võ cũng không phải là ngoa vậy.

Sơ-mi mùi bắt đầu có ở nước Ý. Thủ tướng Mut-ni lập lên đảng sơ-mi đen, quân đội có đến bốn, năm vạn người đều đen ngòm như quạ.

Bất chước thủ tướng họ Mut, thủ tướng họ Hit nước Đức lập lên đảng sơ-mi nâu, đuổi người Do-thái chỉ tôn có giống người Đức thôi.

Theo đuổi hai thủ tướng, bên Pháp cũng có đảng sơ-mi xanh (màu da trời) của nhà vua yêu nước, vừa bán nước hoa Coty.

Màu xanh da trời cũng là màu yêu của những nhà ái-quốc xứ Irlande. Quân trưởng của ông nguyên-soái d'Ouffy đều vận sơ-mi xanh, cà-vạt đen và đội mũ cát-két.

Đảng Quốc-gia xã-hội ở nước Bỉ cũng yêu màu xanh, nhưng màu xanh lá mạ. Còn ở bên Thụy-sĩ, có đảng sơ-mi màu vàng thêu chữ thập ngoặc đen, ở bên Hòa-lan có đảng sơ-mi màu đen vãn đỏ, ở Mỹ có đảng sơ-mi màu bạc và sơ-mi màu xám.

Thật là đủ các thứ sơ-mi mùi, các công-tử Hà-thành tha hồ mà tron. Nhưng muốn cho tân-kỳ đặc-biệt, họ nên tron lấy thứ sơ-mi ngũ sắc... cũng như tấm lòng họ.

Tứ-Ly

Khí hư Đàn bà con gái ra khí hư, bạch trọc, bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử tức, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc Bệnh tinh chưa rút, nọc như lậu thì: qui đầu ướt dính, ra giải gà, thỉnh thoảng buồn trong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục như tiêm-la thì: máy da dật thối, nhức gân mỗi cốt, mình mẩy phát sang, dùng thứ số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bổ thận tráng dương.

BỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Huế, 241 — Hanoi

MẤY CÁI ĐẶC SẮC CỦA RƯỢU HỒNG-QUÍ-HƯƠNG

Cất tại lò rượu Vạn-vân. Bằng nguyên liệu ở Thiên-tân đưa sang. Do thợ chuyên môn người Tàu sang cất. Uống vừa êm giọng, vừa ngon, thơm, lại rẻ tiền, dù có say thì cũng say một cách thần tiên.

Rượu HỒNG QUÍ HƯƠNG có bốn thứ: 1 — Mạ quế lộ 2 — Sư quốc công. 3 — Ngũ da bi 4 — Kim quất tầu. Mỗi tỉnh cần một người đại lý độc quyền.

Đến hỏi tại:

Monsieur A-HÔNG

76, Hàng Bông, Hanoi

Trong tháng chạp này sẽ bán khắp Bắc-kỳ.

MẶN NGUYỆT KHAI HOA đòi cho được?

RƯỢU CHỒI HOA KỲ mà soa ngay mới quý.

TẨM SONG, CAO SONG hỏi cho được?

PHẦN «CON GÀ»

Soa vừa trắng, mát, thơm, lặn rôm, khỏi ngứa, tốt hơn các thứ phần khác nhiều

THẦN HỘ PHỔI

Là một thứ thuốc của mấy ông thầy thuốc có danh tiếng mới phát-mi ra, chuyên-trị hết thảy các chứng bệnh phổi, đau phổi, rạo phổi, tức ngực, đau ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, suyễn thở, vãn vãn.

Đàn ông, đàn bà, già, trẻ đều dùng được cả. Có nhiều giấy của các thầy thuốc chứng nhận là một môn thuốc trị phổi rất hay, và các nhà dùng thấy hiện-nghiem khen ngợi.

Giá mỗi lọ 1\$00, mỗi tá 10\$00

Hỏi tại: M. Nguyễn-xuân-Đương, viên thuốc Lạc-Long số 4 hàng Ngang Hanoi

Tôi quen cô ấy là do một sự ngẫu-nhiên.

Tôi học vẽ, cô ấy cũng học vẽ, chúng tôi quen nhau chỉ vì có ấy. Mà lần đầu chúng tôi gặp nhau cũng không có gì là ly-kỳ.

Tôi còn nhớ, một hôm đang cặm-cui gọt than trong phòng vẽ, bỗng có tiếng gõ cửa, — tôi lên tiếng mời vào thì cánh cửa từ-từ hé mở ra như bị gió đẩy, rồi một tà áo trắng rụt-rè khẽ lọt bay vào.

Tôi đứng dậy một thiếu-nữ nghiêng mình chào tôi.

Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng cũng kéo ghế mời cô ta ngồi.

Rồi tôi ngượng-ngịu chẳng biết làm gì hay nói gì nữa, vì lần đó là lần đầu tôi được tiếp-kiến một người đàn bà. Tôi lúng-túng mãi mới hỏi được cô vì có gì mà tôi được hân-hạnh tiếp cô.

Có lẽ câu hỏi hơi cẩu-kỳ và giọng nói quá vụng về của tôi làm cho cô e thẹn, vì tôi thấy cô cũng lúng-túng như tôi.

Cô đưa cho tôi một phong thư và ấp-úng nói :

— Thưa... đây là của anh Bằng tôi ạ.

Tôi bóc thư ra đọc mới biết tên cô là Loan, em họ anh Bằng, một người bạn học cũ của tôi.

Cứ như lời bạn tôi thì cô Loan rất chuộng mỹ-thuật, đang tìm phương luyện tập và mở-mang thêm mỹ-quan của mình. Anh Bằng lại nghĩ ý muốn để cô lại học tập ở phòng vẽ riêng của tôi cùng với các bạn tôi cho được cần mẫn.

Khi tôi đã rõ cô Loan là em họ người bạn rất thân của tôi rồi, tôi mới bớt lúng-túng mà cô Loan cũng vậy, về những lời nói của chúng tôi mới không vấp-vấp mấy nữa.

Cô bắt đầu hỏi tôi về sự học. Thời đó, óc mỹ-thuật của tôi còn kém, đã có gì là đặc-sắc mới mẻ đâu : chỉ những thuyết sáo hủ, hồ-đồ nhặt được ở mấy pho triết-lý tây phương, nhưng tôi cũng đem hết cả ra mà biện-bạch làm cho những câu giả lời của tôi có vẻ thông thạo lắm.

Rút cục, hôm sau cô Loan đem giấy, bút đến học tập với chúng tôi.

Cái phòng học của chúng tôi cũng khá rộng và cũng khá bản. Bốn bên tường quét vôi toàn màu trắng. Trên vách, trừ vài nốt danh-dông, thì chẳng còn có gì là trang-hoàng nữa.

Giữa buồng có một cái bàn tro-trội để người làm mẫu ngồi, chung quanh đầy la-liệt : nào ghế, nào băng, nào ván vẽ.

Tôi tưởng những nơi như thế chỉ có những bọn quý-quái như chúng tôi mới chịu khó lẩn-lóc, chứ những bậc giai nhân mà các nhà văn-sĩ vẫn ví với đào tơ cùng liễu yếu kia, thì ai chịu để chân tới.

Thế mà cô Loan nhập bọn với chúng tôi đây, cô lại tỏ ra mình là một người « nghệ sĩ » hăng hái, sốt-sắng nữa kia !

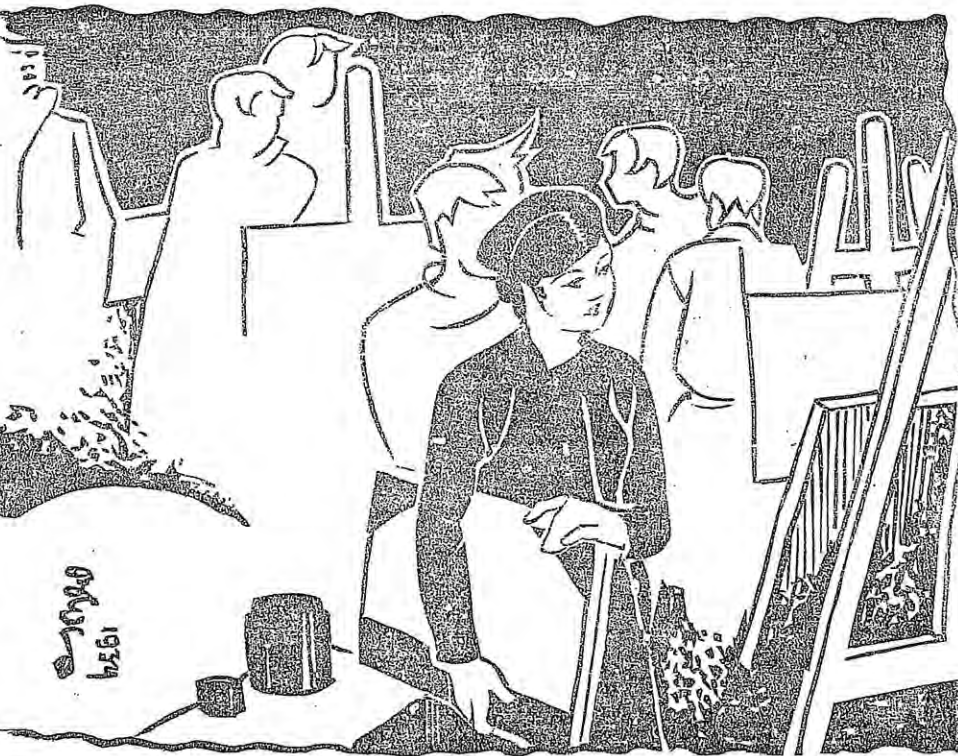
Đối với chúng tôi là một bọn trẻ tuổi chưa thấy những : nổi khuất khúc của đường đời, lòng còn giản-dị và đơn-sơ, bao giờ cô cũng tỏ ra vẻ dịu-

dàng, ngoan-ngoãn và chân thực : nên chỉ độ một tuần mà chúng tôi đã trở nên những bạn rất thân.

Ngoài giờ vẽ, cô với chúng tôi thường truyện trò vui vẻ lắm. Hết thuyết nọ sang thuyết kia, bàn đi rồi lại bàn lại, lắm hôm rất náo-nhiệt, nhưng câu truyện dù có nồng-nàn đến đâu, cô vẫn giữ thái-độ ôn-hòa. Vì thế, tuy cô, chỉ bằng tuổi chúng tôi mà chúng tôi cứ tưởng chừng như cô già hơn chúng tôi đến mười tuổi.

Tôi xin thú thực ngay rằng, tuy tôi cũng như các bạn tôi, coi cô như người bạn trai thật... nhưng rằm ấy tôi mới 17 tuổi, trái tim đang lúc dễ nồng-nàn, đắm đuối vì nhan-sắc, mà trong cái nhan-sắc nhu-mị, kín-đáo kia, lại còn đôi mắt tuyệt đẹp nữa.

Trong khi bàn luận, ý kiến chúng tôi khi nào tương phản nhau, cô thường đưa mắt trân-trân nhìn tôi để trách móc. Những lúc đó, thì ngoài cái lòng đen con mắt của cô ra, tôi chẳng còn thấy gì khác, bạn-bè là đâu nữa.



Mat cô đẹp thật. Tôi bây còn nhớ kỹ từng nét đến mãi bây giờ.

Này cái lông mày nhỏ chạy cong-cong như muốn vẩy lấy mắt, lông mi dài, mi mắt hơi to uốn một cách rất mềm-mại, và thanh tú. Còn lòng đen con mắt của cô, trời ơi ! sao nó đen đến thế, sâu đến thế. Không biết ở đây có những vẻ huyền ảo gì mà tôi cứ phải để ý tới luôn.

Cô tính hơi buồn, tôi thường bắt gặp cô đắm-dắm nhìn ra phía chân trời mà vơ-vẩn. Mắt cô lúc bấy giờ lại đen thêm, u-ần thêm, hình như chứa-chứa đầy những sự âm-thầm bí nhiệm.

Tôi cố nhìn tận đáy mắt cô để tìm lấy vài cái nguyên nhân của sự mơ-màng ấy, nhưng chỉ thấy một màu ngọc huyền trong suốt như đang chìm đắm mãi đâu-đâu. Có lẽ cô cũng biết thế, vì thỉnh-thoảng bất-thình-lình cô chợt gặp cái luồng mắt lơ-mãng của tôi, cô sẽ buống đôi mi che kín mắt đi, rồi nhìn ra chỗ khác, nhưng có khi lại chừng lên nhìn thẳng vào mắt tôi, thu lấy hồn tôi rồi mỉm cười một cách rất ngọt-nghe khôì hài.

Mấy tháng tôi học với cô nó tiêu tán mau chóng lạ-lùng.

Đến kỳ thi vào trường mỹ-thuật, tôi đỗ, còn cô không biết tại sao không học nữa, mà cũng không thấy xin thi.

Rồi từ đó, chúng tôi xa nhau. Phút chốc đã qua mấy năm trời, tôi một mình lẻo-đẻo bước theo con đường gió bụi toàn những trông gai, trời như đã rành riềng cho tôi, mà hình ảnh đôi mắt đen kia tôi vẫn giữ nguyên, không hề phai nhạt trong tâm tưởng.

Tôi càng nghĩ lại càng nhớ tới cô. Rồi những cảnh mùa đông về trời tẻ ngắt, đã bao phen như sui đục, như bắt buộc tôi phải đi tìm cô mà nhìn lại đôi mắt đen của cô. Nhưng tôi như người trong câu phong dao, đi tìm chim ở bể đông thì chim ăn bẻ bấc. Người anh họ cô không ở Hanoi nữa, mà thân thuộc bạn bè cô thì tôi không biết có ai. Nhiều lúc buồn-bã vô cùng, tôi ngồi thừ một nơi, cố tưởng lại hình ảnh, khuôn mặt tươi trẻ với đôi mắt đen nhánh của cô Loan, và lấy bút chì vẽ ra giấy. Tôi ngắm hình ảnh

cô một cách âu-yếm tha-thiết như người si tình ngắm ảnh người yêu.

Tôi tưởng không bao giờ còn gặp cô nữa, không ngờ một hôm tình cờ, qua phố cuối tỉnh, tôi trông bóng một người giống cô đi vội vào một gian nhà tây. Ở đời thiếu gì người giống nhau, nhưng tôi sao cứ tin chắc người thiếu phụ hôm đó chính là cô Loan, và tìm cách hỏi giờ là thì biết đó quả là cô bạn của tôi thực.

Gian nhà ấy là nhà chõng cô, một người thầu khoán giàu có nhưng đã lấy chõng hay còn con gái, cô Loan vẫn là người dịu dàng của tôi, mà đôi mắt đen huyền bí kia tôi vẫn ước mong được lại trông thấy.

Nhiều lần tôi đã mon men tới cửa nhà cô, nhiều lần toan đẩy cửa bước vào nhưng lại ngại rằng cái tình bằng hữu của chúng tôi chưa đủ thân mật. Tôi không thể nào vào thăm hỏi cô một cách nghiêm-nhiên, nhưng cũng không đành là một khách qua đường đứng đứng, nên một buổi chiều kia, sau khi đi vãn vơ khắp Hanoi và loững lự năm, bảy phen, tôi kiếm lấy mấy có vu-vơ rồi bạo dạn đến nhà cô gõ cửa.

Cô ở trên gác, tôi bỏi qua nhà dưới rồi mạnh mẽ lên thang, tuy trong lòng hơi áy náy. Tôi tự nghĩ :

« Ta sắp được thấy đôi mắt đen của ta đây... Đôi mắt đen yêu quý của ta thấy ta, chắc là ngạc nhiên lắm ».

Lên khỏi thang, tôi gõ lần cửa nữa. Mấy tiếng nghe giọng quen đáp lại. Tôi bước vào.

Trước mặt tôi người thiếu phụ đang khâu, ngừng tay, trông lên, nhìn tôi một cách rất ngạc nhiên.

Tôi cúi chào và toan hỏi thăm « đôi mắt đen » của tôi đàn, thì người thiếu phụ hồng gọi tên tôi ra :

— Ô kia ! anh Lịch !

Tôi giật mình nhìn lại mới nhận ra cô Loan ! Ô hay ! nét mặt người ta thay đổi được chóng đến thế ư ? Trông cô buồn bã, khác hẳn cái người vui tươi tôi tưởng tượng sẽ lại gặp.

Cô mời tôi vào phòng khách, và không giữ cái mừng rỡ thốt nhiên vừa rồi nữa, cô điềm đăm hỏi tôi đến có việc gì. Những lời nói hoạt bát đậm đà, những cử chỉ nhanh nhẹn trẻ trung ngày xưa đâu hết ? Cả đến giọng nói cũng xa xăm lạnh lẽo, khác hẳn với giọng cô Loan ngày xưa.

Vì thế, đứng trước mặt người bạn gái của tôi, tôi cũng lúng-túng như đứng trước mặt một người đàn bà khác.

Sau tôi thực thà trả lời rằng tôi đến thăm cô là chỉ vì nhớ cô thôi.

Câu nói đường đột của tôi làm cho đôi má cô hơi đỏ lên, chẳng biết là vì cảm cái lòng thành thực của tôi hay là vì e thẹn.

Tôi ngồi nói truyện với cô vẫn có ý tìm lại đôi con mắt đen đã khiến tôi phải nhớ mong thồn thức. Nhưng, ô hay ! chúng nó biến đâu cả : đôi lông mày vẫn cong, đôi lông mi vẫn dài, nhưng sao trông có vẻ bơ phờ, ủ rũ thế ? Cho cả đến cái lòng đen con mắt của cô nữa, cái lòng đen đôi mắt xưa kia mơ màng, màu nhiệm biết bao.

Cái luồng điện thu hồn ở đấy đâu ? Cái màu đen u-trầm đắm đuối ở đấy đâu ? Cái ảnh vui tươi, cái vẻ nhanh nhẹn ở đấy cũng đâu ?

Đôi mắt kia bây giờ màu đen đã mờ, có phải chẳng đã phai nhạt đi vì nhiều phen khóc lóc ?

Tôi cứ nghĩ vơ vẩn như thế mãi, nên ngồi đối diện cô mà không nói được câu nào.

Gần một khắc đồng hồ, chúng tôi ngồi im, không tìm được câu gì để phá tan cái lặng lẽ nặng nề ấy đi. Tôi bắt đầu thấy ngượng.

Bỗng có tiếng giày đi lên thang gác. Cô Loan liền đứng dậy, nhẹ tiếng bảo tôi :

— Nhà tôi !

Tôi trông ra thì một người đàn ông, trạc độ 35, 40 bước vào ; người trông to lớn, nước da ngăm ngăm, dáng điệu không được nhẹ nhàng lắm. Tôi đứng dậy cúi chào, tự xưng tên và nói là bạn học cũ của « chị Loan » trong trường mỹ thuật.

Về mỹ thuật thì người đàn ông kia không cần biết rõ lắm.

Ông ta là người chú ý đến cái bảng gọi thầu hơn là một bức tranh có giá

tri. Nên ông ta chỉ nhìn tôi một cách lãnh đạm, điềm nhiên, kéo ghế ngồi xuống và mời tôi ngồi chơi. Rồi ngoảnh lại bảo cô Loan :

— Di sao chưa lấy nước mời ông soi ?
Thấy cái vẻ buồn hiu của Loan, lại thấy cách tiếp đãi hững hờ của người chồng, tôi càng thêm nguợng nghịu. Tôi nói mấy câu truyện không có chủ đích, người đàn ông trước còn đáp lại bằng những câu ngắn, sau cũng sẵn lòng tiểu truyện tôi hơn. Tôi toan hỏi đến công việc làm ăn của ông ta, để nhân thế lựa hỏi đến truyện cô Loan mà tôi biết ông ta lấy làm vợ hai, thì bỗng có tiếng mắng the the thẳng xe dưới nhà, làm cho người đàn ông đang nói ngừng ngay lại. Tôi đưa mắt ra ý hỏi Loan, thì người đàn ông nói đỡ :

— Bà cả nhà tôi đấy ! vừa ở trên phố về.
Nói rút lời thì cửa bỗng mở ra, một người đàn bà đứng tuổi bước vào, như đem theo vào một thứ không-khí nặng nề, yên lặng.

Cô Loan đang rót nước bỗng dừng tay, người đàn ông thông thả đứng lên đi vào nhà trong, còn người đàn bà thì lần lượt nhìn cả ba người chúng tôi, không nói.

Loan nhìn đồng hồ lại gần se sẽ bảo tôi, mắt hơi ướt ướt :

— Thôi !.... Anh về đi !
Câu nói buồn bã ra ý miễn cưỡng của Loan như cho tôi thấy rõ rệt nỗi khổ sở của lòng cô : của lòng một vợ bé bị vợ cả sử một cách cay nghiệt. Tôi lại thoảng đoán ra cái nguyên nhân bỏ học của cô mấy năm trước. Tôi tưởng tượng đến cảnh một gia đình túng bấn và đến lòng đau khổ của một cô thiếu nữ ham mê mỹ thuật mà phải bỏ mỹ thuật để đi làm lễ một nhà giàu.... Cái gia đình kia là gia đình cô Loan, mà người thiếu nữ hy sinh một cách cảm động kia tức là cô đó.

Trong có mấy giây đồng hồ tôi đứng trong gian phòng ấy, tôi cũng thấy được biết bao điều mỉa-mai cay độc của đời...

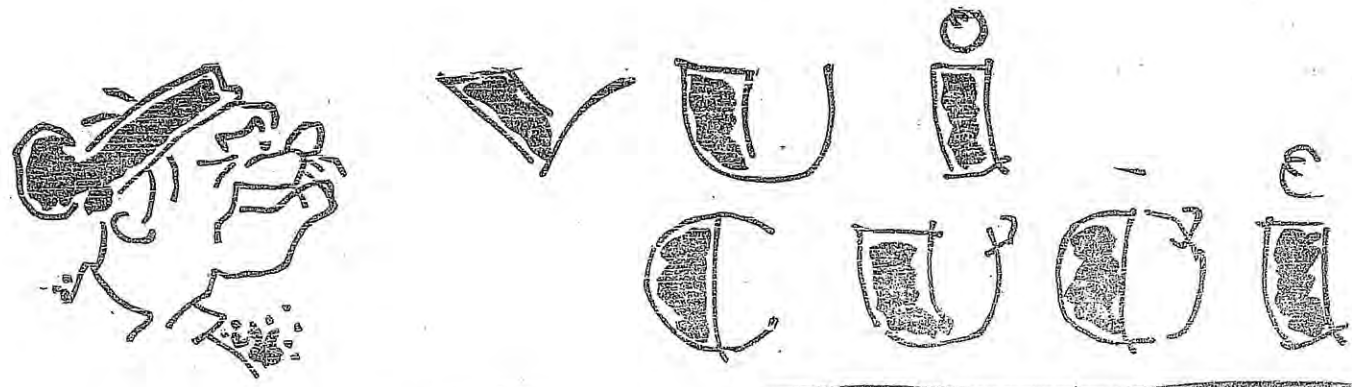
Tôi ngậm ngùi cảm mũ, nhìn cô một cách thương hại rồi cáo từ lui ra.

Lúc gần xuống thang, tôi còn quay lại nhìn cô Loan một lần cuối cùng.

Ra tới phố, gió lạnh bốc cát bụi ném tứ tung khiến cho tôi thấy hình ảnh của một quãng đường đời mù mịt.

Trái tim tôi, tôi tưởng đã bị những cảnh éo le ở đời và những bức phong trần của tôi làm cho nguội lạnh, thì hôm ấy cũng thấy hồi hộp buồn sâu vô hạn.

Tôi lững thững đi thẳng ra bờ sông cũng như mỗi khi tôi có điều gì u-uất, đứng trông những con thuyền đi bơ vơ như trôi rạt trên mặt nước để cho tiêu tán nỗi lòng....
Trần-bình-Lộc



Của V. V. Mai Quảng Ngãi
Ai hơn.

Học trò : Quả địa-cầu mà mình ở đây lại tròn như quả bưởi.

Một học trò khác: Đất thẳng thế này mà tròn à ? Vô lý.

— Anh không tin ra bờ biển xem một chiếc thuyền buồm thì hiểu ngay.

— Trên mặt đất còn chưa thấy, huống hồ ngoài biển !

— Thi... mình cứ đi thẳng một phương hướng nào đó, rồi sau mình lại về đến chỗ cũ.

— Vậy anh đi thử cho tôi xem nào ?

— ???

Của H. Văn Hanoi
Rõ lẫn thân.

Nguyễn - khắc - Hiếu xem thiệp của Lê-công-Đắc mời :

... quá bộ lại chơi soi chén rượu nhạt mừng cho...

Đọc xong lấy đi lấy lại mãi hai chữ rượu nhạt.

Của Vô Danh
Trò quỷ-thuật.

B một hôm đến chơi nhà A gặp lúc bạn đương rửa mặt. B đứng đợi ở phòng khách, đưa mắt nhìn chung quanh thấy trên tủ chè, bạn có bày năm con voi bằng ngà trông đẹp lắm. B liền cầm một con xem rồi trông trực trông sau, bỏ luôn vào túi.

A thoảng trông thấy nhưng nói ra sợ bạn thẹn, liền nghĩ ngay được một kế, rồi bước ra.

B hỏi ngay rằng : « thế nào, độ này không đi đâu à ? tu đấy chứ ? » A trả lời : « không, độ này tôi học quỷ-thuật. »

— Làm cho tôi xem với.

— Được.

Nói xong, A cầm ngay lấy một con voi rồi nói rằng : « bây giờ tôi bỏ con

voi này vào túi tôi, tôi hóa phép, tự nhiên con voi ấy biến sang túi bác được nhớ ».

B nghe thấy đã chột dạ.

A liếc mắt trông thấy nhưng cứ cười thầm rồi giả vờ hóa phép.

Một lúc A bảo B rằng : « bác thử cho tay vào túi xem, con voi của tôi nó chạy sang túi bác rồi đấy. »

B tức lắm, nhưng cũng móc túi giả bạn rồi cười nhạt.

Của L. C. Phú Hanoi
Anh lên mấy.

Thầy giáo.— Anh lên mấy tuổi ?

Học trò.— Thưa thầy, con kém anh cả con hai tuổi ạ.

T. G.— Anh cả anh lên mấy ?

H. T.— Thưa thầy, anh cả con hơn con hai tuổi ạ.

T. G.— (hơi cáu) Thế anh để năm nào ?

H. T.— Thưa thầy con để năm anh cả con lên hai ạ.

T. G.— !!!...

Của N. Đ. Phúc Namdinh
Trông gà hóa cuốc.

Lý Toét đứng ngắm nghĩa mãi một pho tượng ở vườn hoa, rồi lầm bầm : Quái ! chỗ này không trồng dưa, sao người ta lại đắp bù-dìn thế này ? Lạ thật.

Của P. Sinh Hanoi
Sợ nhất.

Bàn giấy các thầy giáo nhà quê phần nhiều để cả diều hút thuốc lỏ, chén uống nước...

Thầy.— Xe mà anh thường trông thấy, thì nguy hiểm nhất xe gì ?

Trò.— Băm... băm thầy, nguy hiểm nhất là xe diều ạ.

Thi T. L. 31



Nhà hàng.— Cụ soi ea-la-đinh, nước chanh quả, hay kem ma ni ?
L. T. Tôi nghe thấy ngoài tỉnh mới có thứ kem ớt, ông làm cho nhà cháu một cốc.

Của Q. V. Sontây
À ra thế.

— Đồ biết lại sao người tây, người ta lại quý đầm ?

— Thì cái lối ở đời là phải thế, vả lại phong tục các xứ Âu châu vẫn như vậy là thường, chứ có gì mà phải đỡ.

— Không, không phải thế. Họ quý đầm cũng là vì có điển-tích kia đấy.

— ... ?

— (nói khê) nghĩa là đầm họ... họ... để ra tây.

Của T. Micha Hanoi
Lầu...

Ba đang thềm ăn bánh, bỗng có khách đến chơi, nó bèn nghĩ ra kế xin tiền khách :

— Ông ơi, ông có muốn tôi làm một hào thanh hào rười không ?

Khách.— Có, em thử làm đi.

Ba.— Thế ông cho tôi một hào rồi tôi làm cho mà xem.

Khách đưa cho Ba một hào, Ba vội vàng chạy đi mua năm xu bánh, rồi đem năm xu về trả khách.

Khách ngạc nhiên. Thế em bảo em làm thành ra hào rười đâu ?

Ba.— Kia, ông không biết tình w. Chỗ bánh này năm xu nhé, tôi giả hàng bánh năm xu, còn thừa năm xu tôi trả lại ông, thế chả là hào rười là gì.

Khách?...
Của P. Sinh Hanoi



AI BỊ TÊ-THẤP

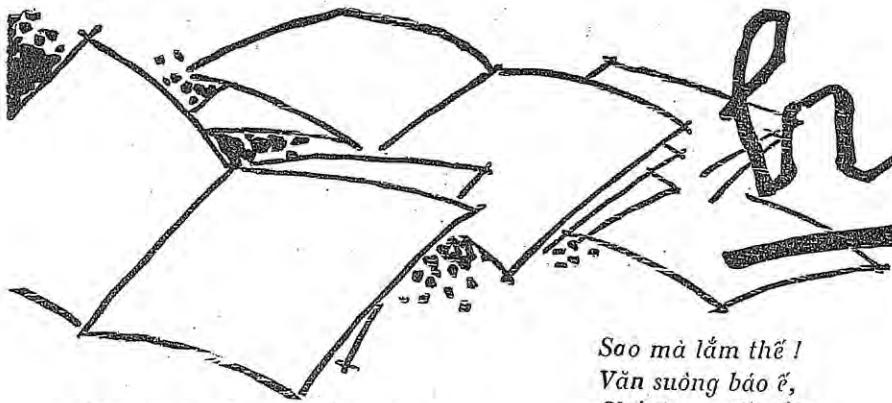
Nhưế buốt gân xương tê bì ngoài da, chân tay buồn mỗi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc hộp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lậu mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống em hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tức nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng khí bổ thận hoàn là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH
227, Route de Huế — HANOI

THUỐC LẬU THANH-HÀ

Là một môn thuốc chế theo phép khoa-học, uống vào không một nhọc, không đi đại rất, không hại đường sinh-dục; chỉ trong 1 giờ đồng hồ thấy kiến hiệu ngay. Mới mắc (état aigu) đing số 3. — Kinh-niên (état chronique, goutte matinale, filaments) đing số 7. Còn Giang-Mai (syphilis), Hạ-cam (chancre mou) bệnh nào thuốc ấy chỉ một tuần lễ là khỏi rút nọc. Thuốc Lậu và Giang-Mai THANH-HÀ đên giá 0\$60 một ống. Nhận chữa khoán không khỏi không lấy tiền.

Hỏi tại: THANH-HÀ-DUỐC-PHÒNG
HANOI, 55, Route de Huế, 55, HANOI



hỏi truyện

TỜ « RÁP-BỘ » CỦA THỔ-CÔNG HÀ - THÀNH

Sao mà lắm thế !
Văn suông báo ế,
Chết lụn, chết dần
Ngân nổi tinh thần
Cũng dám quân bách.

Lại còn chúng dịch
Tối dị, tối tàn.
Là dịch nhầy dăm
Ỉ lâu mới phát.
Mắt thần quan sát
Phải cố làm lơ.
Công tử, tiểu thơ,
Nhịp kèn rún rẩy,
Ôm nhau mà nhẩy
Chẳng chút then tho
Khiến lắm nhà nho
Than phiền bại tục.

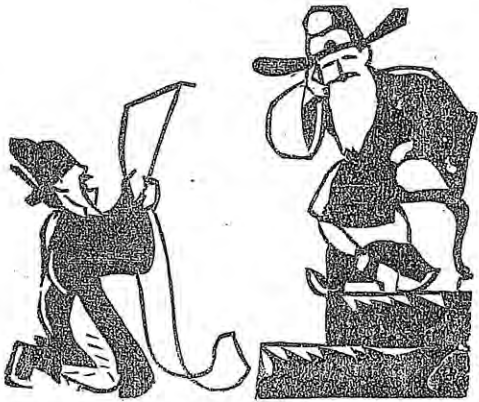
Duy nền khoa học
Có lẽ mở mang.
Tại Thủy-tiên-trang
Có nhà thông thái
Chế ra bờ máy
Trông cũng lạ đời
Chạy bằng đèn... Trời
Không cần than, củi
Hiện nay đã gửi
Sang viên Hán-lâm
Đề lấy văn bằng
Ghi dài kỷ niệm.

Sau còn câu truyện
Niên lịch thông thư
Thần cũng phải thua
Thiên đình tướng tử.
Duy : Vĩnh cốc-tử,
Thầy số hàng Ngang
Xuất bản mấy ngàn
Thông thư Niên lịch.
Khoa tài bốc dịch
Tiết lộ thiên cơ
Mách bảo ngày giờ
Cát, hung, hợp, kị.
Chẳng may dân trí
Ngày một mở mang,
Rõ sự hoang đường,
Chẳng ai mắc dại.
Nhiều phen thất bại,
Thầy số khổ tâm
Niên lịch sang năm
Thôi, không in nữa.

Tương khai thực sự
Là sở đáng lên.
Kính chúc Hoàng-thiên
Muôn vạn ức tuế.

Tú-Mỡ

(Sao trôm đúng bản chính
của Thổ-công Hà-thành)



Muôn tâu Thượng-đế,
Thần chức Táo-công
Quý trước sân rồng
Bái dâng sớ tấu.
Việc năm Quý-Rậu
Tại đất Hà-thành
Điều dữ, điều lành
Trình bày cận kề :

Về đường kinh tế,
Vẫn thấy khủng hoảng.
Sĩ, nông, công, thương,
Đều lâm bệnh kiết.
Nhà văn thất nghiệp
Kề biết bao người.

Cử nhân, tù tãi
Ôm bằng nội số.
Nhà buôn thua lỗ
Vỡ nợ tứ tung.
Thuyền thợ ít công.
Ngáp dài, ngáp ngắn.
Nhà nông túng bán,
No gạo, đói tiền.
Tình thế đảo điên
Hăm trong hắc vận.

Nhưng ơn Trời Phật
Dần được hòa bình
Dương tắt lửa binh
Âm yên dịch tễ.
Song le phải kẻ
Vài chúng tốt lành
Hiện ở Hà-thành
Đ-ng làm huyện nào.
Ấy là dịch báo,
Nhất báo tiếng ta
Vỡ tổ đầu ra

CUỘC DIỄN BÁO

Xã Dù hay là Lý Toét ?

Báo Thanh-Niên số 2 ra ngày 27-1-34 ngay trang đầu có một bức tranh khôi - hài : « trong rạp chớp bóng ». Bức tranh không đến nỗi... đẹp lắm, đã toan không xem, nhưng liếc mắt qua, thì, ô, lạ này ! tranh vẽ một người trông quen quen, hình như đã gặp ở đâu nhiều lần lắm.

Đương cố nghĩ xem ai mà quen tẹ, chợt nhớ đến Lý-Toét của Phong Hóa A, phải rồi ! đích Lý-Toét rồi ! Nhưng chỉ khác có cái mồm... cái mồm của anh này lại không có râu tằm và khác cả cái tên... cái tên anh này lại là... Xã Dù.

Ngoài cái mồm và cái tên thì rõ là Lý-Toét không sai.

Lý-Toét cả từ cái búi tóc ngắn-ngường, cho đến cái ô tã, cho đến lời nói. Phải, Lý-Toét nhất là ở câu nói, chứ búi tóc thì... ông Đỗ-Thận chẳng có búi tóc là gì, có lẽ ông ấy cũng là Lý-Toét nốt hay sao ?

Xã-Dù xem chớp bóng, ngồi sát vào màn ảnh, rồi lầm-bầm, cho mình là đặc sách lắm : « họ đại thật ! giá cứ ngồi sát vào như mình thế này, có

phải vừa xem rõ mà không ai che lấp mắt ».

Nếu Xã-Dù không phải là Lý-Toét thay hình, đổi dạng... thì cũng là anh em chú bác gì với Lý-Toét, vì... rõ nhà ai, quai nhà ấy, không sao lẫn được.

Tôi còn muốn ngờ rằng, chốn báo P. H. đề đi xem chớp bóng ở báo Thanh Niên, Lý-Toét sợ ai nhận được lời về thì xấu, nên... cạo râu tằm, đổi danh hiệu đi cho dễ. Nhưng nghĩ lại thì không phải, vì Lý-Toét có đủ cái tự ái để giữ cái tên mình, cho dầu nó không hay ho gì. Và cái bộ râu que củi kia, Lý-Toét yêu lắm, nuôi nó đã từ bao lâu, cũng như ông Đỗ-Thận nuôi cái búi tóc từ ngày trứng nước, đời nào nỡ cắt đi.

Búi tóc của Đỗ-Thận còn thì râu tằm của Lý-Toét còn. Râu tằm Lý-Toét còn thì Xã-Dù bên Thanh Niên quyết không phải là Lý-Toét, (mà chỉ là con cháu Lý-Toét đó thôi). Tôi tin như vậy đó, cũng như ông Phạm Quỳnh đã tin rằng : truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn, nước ta còn, ghế thương thư còn !...

Ngộ Không

CÓ XEM SỐ MÙA XUÂN
của PHONG HÓA
MỚI BIẾT RÕ ĐƯỢC BÁO
GIỚI QUỐC NGŨ ĐÃ TIẾN
ĐẾN BỰC NÀO RỒI

Thi L. T. 32



Lý Toét. — Thế thì bỏ ai uống được !

THUỐC LẬU HỒNG - KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thay có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chỉ em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên soài, nóng rét lở loét quy-dầu đau, xương, rặt thịt, rứt đầu, nổi mề-day, ra mào gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG - KHÊ DƯỢC - PHÒNG

88, Route de Hué (số cửa chợ Hóm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ích-sinh-Đường 190, hồ Khách, Nam-định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây — Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-dương — Bát Tiên, Maréchal Foch, Vinh — Bát Tiên quá ải, Paul Bert, Hué — Fát Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang — Đức-Thắng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

TRUYỆN

MÃN CHÂU QUỐC

TRUYỆN VUI

THẾ THÌ HÒA

(Hình như truyện cũ)

Quốc là nước, Mãn châu quốc đây là nước Mãn châu chứ không phải là con quốc nào của nước Tàu, như ta có thể tưởng lầm.

— Mãn châu mà thành ra một nước? Là quá!

— Trước kia, tôi vẫn không biết, nay nhân được đọc tờ tuyên ngôn của thủ tướng nước Nhật mới hay rằng Mãn-châu đã thành một nước, mà một nước hoàn toàn độc lập! May vậy thay!... cho nước Nhật.

Tờ tuyên ngôn ấy, xin dịch như thế này:

« Nước Nhật-bản cũng vui mừng như nước Mãn-châu, tình giao hiếu của hai nước vốn đằm thắm về việc chính phủ Mãn đã tỏ ra cho Tổng-thống Phô-Nghi biết lòng ao ước, mong mỗi Tổng thống lên ngôi cửu trùng là chỗ đức Thượng-đế gọi Tổng thống lên... »

« Đã hẳn là sự Tổng thống Phô-Nghi lên ngôi vua sẽ được nhân dân hoan nghênh, chẳng thế mà chính-phủ hàng ngày tiếp được không biết bao nhiêu là thư của dân gửi đến xin chính phủ làm lễ tôn quân ngay »

« Lễ tôn quân đó sẽ tỏ cho thế giới biết rằng nước Mãn-châu là một nước độc lập, và nước Nhật không hề có dã tâm thôn tính nước ấy »

Nước Nhật tử tế quá! Nước Mãn-châu phải tôn Nhật lên bậc ân nhân như đã tôn Phô-Nghi lên ngôi Hoàng-đế mới phải! Đã cứu Mãn-châu ra ngoài vòng nô lệ nước Tàu, lại tuyên ngôn hộ rằng được độc lập, cái công của Nhật đối với Mãn-châu đã to lắm thay! Giá đem cả Mãn-châu hiến không cho Nhật làm thuộc địa mới đền được cái ơn lớn lao ấy!

Tờ tuyên ngôn lại nói rằng ngôi Hoàng-đế Mãn-châu, chính đức Thượng-đế để dành cho Phô-Nghi. Ý hẳn muốn bảo đức Thượng-đế đây là... nước Nhật. Vậy thì Nhật không những là ân nhân của Mãn-châu, lại là ân nhân của Phô-Nghi nữa. Rồi đây lên ngôi báu xong, Phô-Nghi chắc phải đến đem mình và nước để dưới quyền bảo hộ của Nhật mới đền được cái ân sâu của họ.

Ăn đã sâu vậy, lẽ nào mà nhân dân không hoan nghênh. Và lại những dân không hoan nghênh đã bị giết chết cả rồi, còn đâu! Tứ-ly

Ông khóa Diệt là một người cao cờ, thích đánh cờ, nhưng chỉ đánh cờ tiền. Ai đến chơi nhà ông ta mà muốn cùng ông tiêu khiển một vài ván cờ, thì dẫu là bạn thân đến đâu ông cũng không chịu ngồi tiếp « lối nước lã ». Ông ta cố hữu dài cái môi dưới ra, lim dim nhắm một bên mắt lại để ba tiếng « lối nước lã » ông nói ra được hết sức có nghĩa khinh bỉ. Vì ông khóa có tính hay nói châm trích và khôi hài. Hễ gặp dịp có thể chế riêu hay bông đùa được là không bao giờ ông khóa chịu bỏ qua.

Ông khóa Diệt tuy mới 40 tuổi mà đã hai đời vợ. Người vợ trước sinh được một cô con gái rồi thì mất. Người vợ sau là người đàn bà góa, khi lấy ông khóa cũng đã có một cô con gái riêng rồi, sau sinh với ông ta một cậu con trai.

Tôi kể dài dòng như thế, chắc độc giả nghe lấy làm khó chịu lắm nhỉ. Tôi cũng biết thế, nhưng khổ nỗi truyện không thuật cố đầu có đuôi, nhất là câu truyện này, thì không ai có thể hiểu được.

Một hôm ông đồ Đặc, người cùng làng, đến chơi với ông khóa, cố nhiên là để đấu cờ mà cố nhiên là đấu cờ tiền.

Ông đồ cũng cao cờ lắm, có phần lại sắc nước hơn ông khóa, nhưng phải cái đen, thường thua nhiều mà được ít. Ông đồ lại phải cái kiết, có lẽ cũng vì thế mà hay thua chẳng.

Hôm nay ông đồ cũng chỉ có một đồng bạc, tiền đóng gạo của vợ mà ông mượn tạm, vì ông yên trí, ông chắc chắn rằng thế nào hôm nay cũng được. Ông vừa học được một thế cờ mới, ghé gớm lắm!

Nhưng hôm nay ông đồ vẫn đen quá, lại gặp nước bĩ, và sắp sửa thua.

Ông đương ngồi cặm cụi loay hoay nghĩ nước gỡ và ông khóa đương rung đùi hút thuốc lảo, mắt lăm le nhìn hai đồng bạc cuộc đặt trên thành bàn cờ, thì ở ngoài sân có tiếng trẻ con đánh nhau túi bụi.

Một lúc sau, vợ ở sân đi vào, ông khóa hỏi:

— Cái gì mà chúng nó làm âm-ĩ lên thế, để cho ông đồ nghĩ cờ chứ (ý chừng ông khóa nói riêu).

Bà khóa đáp:
— Con ông và con tôi đánh con



Ba Éch. -- Thừa cô, vừa rồi tôi tránh lăm sang tay trái, cô đi lại để tôi tránh sang phải.

chúng ta (ý chừng bà khóa nói kiểu: con riêng của ông và con riêng của tôi đánh đứa con chung của hai người).

Ông khóa phì cười, nói luôn:

— Thế thì hòa!

Ung dung, đĩnh đạc, ông đồ Đặc đứng dậy, một tay cầm đồng bạc bỏ túi, một tay xoa phẳng bàn cờ:

— Vàng, hòa thì hòa!

Ông khóa còn đương ngăn người ra thì ông đồ đã mau chân ra tới cổng rồi, và phóng nước đại về nhà, để kịp trả lại vợ tiền đóng gạo.

Khái-Hưng

TỪ RẪN CẠP-NONG ĐẾN RẪN HỒ-MANG

Tiếp được của một bà đọc báo bức thư sau này:

Hanoi, le 26 Janvier 1934.

A M. Hàn đái... đạu

Trong truyện « Ông phán nghiệm » của Thế-Lữ có đoạn:

«... vì tôi vừa thấy một vật rất ghê gớm: một con rắn cạp-nong lớn... » rồi dưới ông Thế-Lữ lại nói: « tôi nghĩ ngay đến con rắn hồ-mang ». Vậy thưa ông, rắn cạp-nong dù nó lớn nó cũng không thể nào lột ra con rắn hồ-mang được, nếu ông không tin, ông lên hỏi ông Tiểu mà xem.

Ông Hàn ơi, tôi đoán chắc độ này gần tết, ông đừng chữ nhiều đạu để gói bánh trưng, nên không thì giờ nhật hết chữ gì.

Tôi nhật hộ ông như thế, ông có bằng lòng không? Nếu ông không lấy

thế làm mếch lòng mà mắng thăm tôi là con nhà việc người thì kỳ sau tôi lại xin hết sức nhật hộ ông.

Tuy vậy, nhưng tôi cũng mong kỳ sau sẽ không thể nào nhật được nữa.

Xin kính chào ông,
La veuve Yên-Hồ.

Trả lời.

Tác-giả ông « phán nghiệm » lại là người viết những câu:

« Ngọc Hồ nước phẳng nghiêm như giận. »

« Một áng hương bay..vân.vân.. ».

Nghĩa là một anh chàng mơ màng bất trị, và hay đấng trí vô cùng, cho nên trong lúc viết hai chữ cạp-nong, chẳng biết lần thần thế nào lại nghĩ đến « Hồ... » mà chữ hồ lại hơi hơi giống chữ hồ, nhân lại đang viết truyện có rắn, nên viết ngay là rắn « hồ-mang ». Ấy thế là rắn cạp-nong hóa ra rắn hồ-mang lúc nào Thế-Lữ cũng không biết. Anh chàng đợi đến lúc báo đã in rồi mới sực nhớ ra thì đã muộn, nay nhân tôi cảm ơn bà độc-giả đã nhật hạt đạu dọn dùm.

Còn riêng tôi, không những không lấy sự bà nhật hộ mà mếch lòng, lại còn hết sức vui mừng mà cảm ơn nữa, vì xin thú thực, dạo này gần tết, quả có bận thực.

Ước gì số báo Mùa Xuân « ra kỳ sau » được bà nhật hộ cho tất cả, để tôi rồi rỗi mà ăn tết, thì thật không còn gì may hơn nữa.

Hàn đái... đạu

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM

Hiệu Trường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ

78-80, PHỐ HÀNG ĐƯƠNG VÀ 44, PHỐ HÀNG BỒ, HANOI

Xưởng chế-tạo: làng Phú-xá, Hà-đông

có đặt đại-lý khắp tam kỳ

KIỀU NHÀ LỐI TỐI TÂN

Vẽ kiều nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. Bản-số đã vẽ được 225 cái kiều nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiều đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà sinh đẹp hơn hết. — Tinh giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

163, Rue Lê-Lợi — HANOI (Gần trường Thế-dục)

TOUT POUR ARCHITECTURE



Của **BẢO-SƠN** và **KHÁI-HƯNG**

Tranh của **ĐÔNG-SƠN**

Hai cảnh mộng

Trong khi ấy, Minh phần uống nhiều rượu quá, phần vì cảm xúc quá mạnh, thiem thiep trên ghế bành, đầu cúi gục xuống cánh tay.

Tiếng cười nói bên tai Minh nghe một lúc một nhỏ, một kém rõ dần.

Rồi Minh bỗng thấy mình đến một nơi xa lạ, ở giữa một đám đông người không quen biết. Nơi ấy là một tòa nhà trán-lệ nguy-nga, bài trí theo những kiểu cực kỳ tân sảo. Nhất là những người Minh gặp ở đây đều là những hạng ăn chơi, sang trọng, y-phục lộng lẫy...

Chủ nhân, một phong-lưu mỹ nhân, ra đón tiếp Minh. Minh ngắm chủ nhân thấy na-nà như Nhung: Cũng khuôn mặt trái soan, cũng đôi mắt sáng quắc, và cặp môi mỏng mà đỏ thắm.

Minh cúi đầu chào, chủ nhân đưa tay ra bắt tay. Những hạt kim-cương ở mấy cái vòng tay phần chiếu ánh đèn điện làm cho Minh chói mắt.

Minh ngồi xuống ghế, loay-hoay tự hỏi: «Sao mình lại đến đây?» Bỗng tiếng máy hát ở đâu lên tiếng, du dương, êm-ái, xa xăm trong cõi mộng. Minh vừa nhận ra được nhiều bài đã nghe ở nhà Nhung, thì trước mắt chàng, Nhung và Mạc đã đương đứng cười.

Rồi chủ nhân mời khách sang phòng ăn...

Thốt nhiên một cảnh tượng rất ghê tởm như bức tranh tả chân vụt vẽ ra rất rõ ràng ở trước mắt Minh. Trên một cái bàn dài trải khăn trắng, các món ăn còn thừa để lộn xộn, lẫn với những cánh hoa tan tác. Chỗ này chai rượu đổ làm đỏ hoen cả khăn bàn trông như vấy

máu, chỗ kia cái cốc úp ngược trên vũng rượu sâm-banh.

Ngó tới những người dự tiệc, Minh càng ghê tởm hơn. Người thì nằm gục đầu xuống bàn, tóc lòa sòa và ướt đầm rượu, người thì hai tay chống gối, đầu cúi rũ xuống, như người sắp bị chém. Người thì nôn, người thì ọc, người thì cười, người thì khóc. Lại có nhiều cặp trai gái quàng lấy vai nhau mà ngủ gục bên lưng tựa ghế.

Minh tưởng tượng đứng trong nhà đèn. Nhưng chàng kinh hãi biết bao, khi ghé lại gần nhìn kỹ, thì một cặp trong những cặp trai gái ấy chính là chàng với Nhung.

Minh cảm cổ chạy.

Nhưng kỳ dị xiết bao, hết thấy những yến khách cũng đều đứng dậy chạy đuổi theo. Minh chạy mau, bọn họ cũng chạy mau, Minh chạy chậm, bọn họ cũng chạy chậm, Minh đứng lại thở, bọn họ cũng đứng lại thở.

Minh liếc mắt ngắm họ, thì người vào người nấy, từ đàn ông cho chí đàn bà đều mặt đỏ như gấc, đầu tóc bở phờ, áo quần lồi thối, lếch thếch.

Kể thì «cà-vạt» rách tươm hạc hoen ở rượu hồng. Kể thì khăn «san» bay phấp phới cùng với những tà áo buột hết khuy.

Minh lại cảm đầu chạy. Họ lại đuổi theo.

Minh vẫn chạy. Một lát, quái cổ trông lại phía sau, không thấy bọn kia đâu nữa, Minh bèn dừng bước. Tiếng máy hát của một bài theo điệu «foxtrot» vẫn còn văng-vẳng đuổi theo.

Minh đưa mắt nhìn quanh thấy mình đứng ở giữa một vườn hoa trăm sắc.

Vạn vật dần trong bầu không-khí hoàn toàn yên lặng. Cả tiếng máy hát cũng im. Và lạ nữa, là những con chim bay nhảy trên cành cây hoàng-lan cũng đều im phăng-phắc. Có con, Minh trông như đang hót mà lắng tai nghe vẫn không có tiếng.

Những bóng hao huệ trắng muốt rung rinh trên cuống dài và mềm, Minh trông như đàn bướm trắng xếp hàng mà bay lượn, xa tấp tận chân trời.

Minh vẫn đi... Rồi chàng đến một cái vườn chung quanh có dậu nửa đan mắt cáo, ken bằng lá và hoa kim-liên. Trong vườn trồng toàn một thứ hoa cảm-chương có đủ các sắc. Minh vui sướng quá, nhách một nụ cười và đến ngồi dưới dầm móng-rồng đầy hoa, đưa mắt ngắm, vườn hoa như vừa vụt biến vào trong một cảnh tượng khác: Các cây và hoa lá đều tắm ánh trắng rằm xanh mát dịu dàng.

Một luồng gió lạnh thổi qua. Minh quay lại: Liên đứng sau lưng chàng và nhìn chàng một cách âu yếm và phục tòng. Chàng nhớ lại cả một thời kỳ đặng-đặng.

Rồi hai người đi hái hoa. Liên ngắt rất nhanh, chỉ trong vài phút đã đưa cho Minh một bó. Minh đưa bó hoa lên mũi và liếc nhìn mỉm cười với Liên. Nhưng Minh kinh ngạc, vì chàng không ngửi thấy mùi cảm-chương, mà chỉ nhận ra có mùi nước hoa «linh-lan» là thứ nước hoa Nhung thường dùng.

Cau mặt, Minh vứt bó hoa xuống đất thì mỗi bông hoa biến thành một người, mà trong đó có Liên nằm ngã ngất ở trong lòng chị em bán hoa.

Minh nhón nhác nhìn quanh. Cảnh vườn hoa đã biến ra cảnh chợ Đồng-xuân... Văng vẳng tiếng kêu

cầu cứu xen lẫn với tiếng cười khanh khách.

Minh sợ cuống quít thì lại có tiếng hồ gầm bên tai, Minh mở mắt tỉnh choàng giấc mộng, thấy mình vẫn nằm trong chiếc ghế bành. Dưới nhà, tiếng Mạc cười như nắc-nẻ. Một cái ô-tô vừa mở máy chạy. Bên cạnh, Nhung ngồi sục nức mùi nước hoa «linh-lan» và vẻ mặt buồn rầu, một tay mát lạnh nắm tay chàng.

Minh thở hồn-hồn, hỏi:

— Có can gì không?

Nhung ghé tai đáp:

— Không, mình ạ. Nhưng mình làm sao thế?

Minh nhón nhác:

— Không....Tôi ngủ có lâu không?

— Độ nửa giờ thôi. Nhưng mình có ngủ đâu! Em thấy mình luôn luôn thở dài và nói mê.

— Thế à!...Sợ quá! xe ô-tô nào thế?

— Anh Đức về đồn điền đấy.

Minh ngờ ngác như không hiểu

— Anh Đức về đồn điền?

— Ừ...Nhưng mình làm sao vậy?

Minh như người mất trí khôn nhách một nụ cười vợ vờ.

— Mình ngồi đây nhé, để em xuống pha cà-phê mình xơi.

Minh gật. Một lúc sau, Mạc lên gác, vì nàng tưởng Minh còn ngủ không dám đi mạnh, sợ lại bị Nhung mắng. Song khi nàng thấy Minh đã thức giấc và đương đứng chải đầu ở trước tủ gương, thì nàng cất tiếng cười lanh lảnh.

Minh quay lại hỏi:

— Có gì thú mà Mạc lại cười thế?

— Anh đã dậy đấy à. Anh phải biết vì anh ngủ mà ban nãy, em phải cái tát nên thân.

— Sao vậy?

— Cả biết tại sao.

BÁC-SỸ ĐẶNG-VŨ-LẠC — Y-SỸ LÊ-TOÀN

CHUYÊN-MÔN CHỮA MẮT

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA MẮT

48, phố Phủ-Doãn (Richaud) — Tél.: 586

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ

Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

BỆNH-VIỆN VÀ HỘ-SINH-VIỆN

40 42, phố Hàng-Đầy (Duvillier) — Tél.: 585

BỆNH-VIỆN. — Có Bác-sỹ ĐẶNG-VŨ-LẠC

và Y-sỹ LÊ-TOÀN ở luôn bệnh-viện

trông nom cần-thận

HỘ-SINH-VIỆN. — Bác-sỹ ĐẶNG-VŨ-

LẠC chuyên nghề đỡ đẻ và các bệnh

đàn bà con trẻ, trông nom cho

người sản phụ trong khi ở nhà hộ-

sinh và trẻ sơ-sinh trong một tháng

LẠI MỜI MỞ

NHÀ HỘ-SINH PHỤ

98, hàng Đồng (Cuiivre prolongée)

Téléphone: 653

Tiệm chính BOMBAY, 89, hàng Khay đã nhận được ở Hong-kong — Đoạn Thượng-hải toàn tơ — Nhung đen may áo các bà — Satin tuyết nhung — Satin souple. Nhung Ánh-sáng hoa và chơn các mẫu. Gấm — Satin thêu Kim-Tiến và chỉ tơ các mẫu. Còn nhiều hàng lạ nữa.

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYÊN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN

CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN

CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRẺ

số 8, phố Đường-Thành — Hanoi
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điêu)

— Nhưng ai tát Mạc thế?
 — Lại còn ai. Nhưng chứ lại còn ai nữa.

Minh mỉm cười:
 — Khốn nạn! tội nghiệp, em tôi bé bỏng.

— Rõ khéo! ai khiến anh thương hại đấy. Có tử tế thì hôn đèn đi.

Vừa rồi, Mạc vừa ghé má lại gần mồm M nh. Không nghĩ-ngợi, Minh đặt môi hôn... Bỗng chàng rùng mình, ghê sợ. Cái cảnh trong mộng, cái cảnh xa hoa, nhục dục lại hiện về ra rất rõ ràng trong trí nhớ.

— Anh làm sao vậy? Anh đừng giận, chứ em trông anh như người điên vậy.

Quả thực, hình dáng, diện mạo Minh như hết một người điên, nhất là cặp mắt trợn trừng nhìn vào gương càng như chứa đầy những tư tưởng ghê gớm. Mạc không có vẻ sợ hãi, vẫn cười khau khách, rồi bảo Minh:

— Anh là một người rất lạ.
 — Sao lại lạ?

— Anh mù, anh viết văn, anh nổi tiếng, anh được đi em yêu. Tưởng thế cũng đã lạ lắm rồi. Nhưng chưa thấm vào đâu với một sự lạ hôm nay.

Minh chau mày, Mạc lại nói luôn:

— Ban nãy chúng mình vào chợ, hẳn anh còn nhớ?
 — Còn nhớ.

— Một cô hàng hoa ngắt đi, chính cái cô bán hực cho ta ấy. Vừa rồi em giở gói hoa ra ngắm, thì lạ quá, anh à.

— Nhưng lạ thế nào mới được chứ?

— Trong bó hoa có năm chục bạc.

— Năm chục bạc?
 — Vâng, năm chục bạc. Chẳng biết cô hàng hoa gửi tặng anh, hay cô ta vô ý để quên trong gói hoa.

Minh đứng lặng người, không nói được nên lời, thì Mạc lại nói tiếp:

— Nếu cô ấy đi tặng thì chỉ tặng anh mới có lý. Anh Đức thì giàu có, chẳng cần đến năm chục bạc ấy, mà tặng chúng tôi thì không có nghĩa gì hết.

— Đâu? năm chục bạc ấy bây giờ để đâu?

— Đấy. Di em bảo em giữ để trả lại cô hàng hoa.

Minh đỡ lấy tập giấy bạc năm đồng chàng đưa cho Liên bữa nọ. Chàng còn nhớ rõ mạch bốn tờ giấy mới và sáu tờ giấy cũ mà trong số ấy, một tờ rách gần đứt ra làm đôi. Minh bỏ tập giấy bạc vào túi áo, bảo Mạc:

— Thôi cô để rồi tôi trả lại cho.

Mạc mỉm cười, nhớ tới lời Nhung:

«vợ anh ấy cũng bán hoa», rồi nhí nhảnh hỏi một cách rất tinh ranh:

— Anh quen cô hàng hoa ư?

— Có.

— Thú nhỉ, cô ta đẹp lắm, anh à.

Minh đã lấy mũ đội và trong tay bước xuống thang gác. Mạc chạy theo hỏi:

— Anh đi đâu đấy? Hay anh đi trả tiền cô hàng hoa?

— Phải!

— Anh nhớ về ăn cơm chiều nhé?

— Được.

Một lát sau, trong khi đứng đánh phấn ở trước gương Mạc trông thấy bóng Nhung bung cốc cà-phê lên gác. Nhung hỏi Mạc:

— Anh Minh đâu?

— Không biết, di a.

— Vậy lúc Mạc lên, anh ấy còn ở đây không?

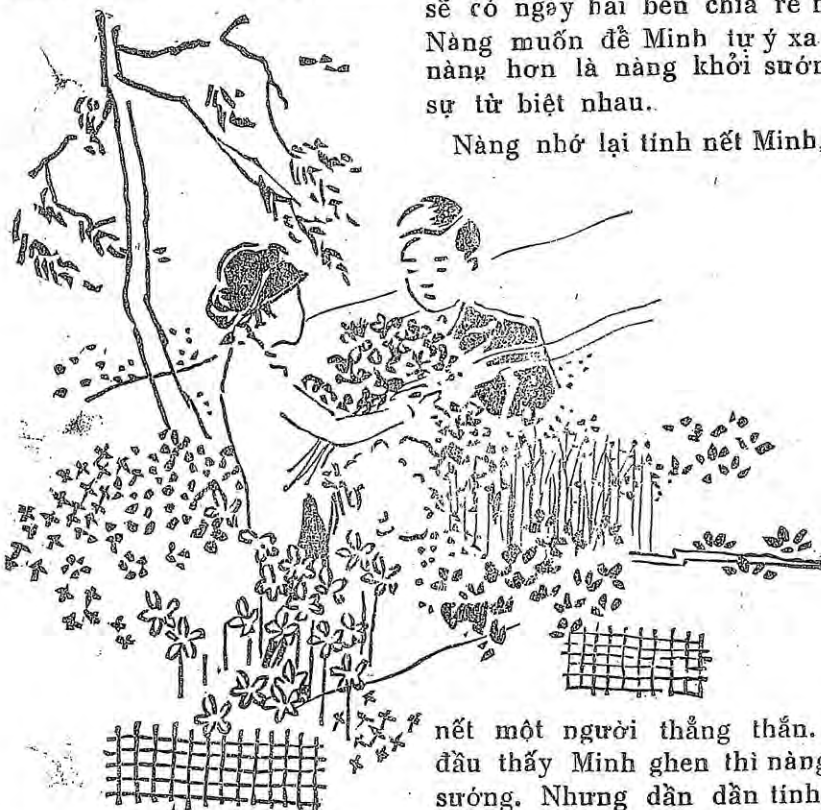
— Còn.

Nhung đặt cốc cà-phê xuống bàn, đắm đắm nhìn bóng Mạc chiếu trong gương:

— Mày đã lời thối gì với anh ấy hẳn?

Mạc quay lại đáp:

— Không. Cháu có lời thối gì đâu.



Nhung nhếch:

— Mày ác lắm kia, tao còn lạ gì!

— Ô hay! Di cứ mắng cháu hoài.

Cháu có ác gì đâu. Cháu chỉ kể chuyện năm chục bạc cho anh ấy nghe thôi chứ.

Nhung kinh ngạc:

— Đã biết ngay mà! Mày ác lắm, vậy mày có biết anh ấy đi đâu không?

— Cháu đưa tập giấy bạc cho anh ấy rồi. Anh ấy bảo anh đi trả lại cô hàng hoa.

Nhung bồng chép miệng, lẩm bẩm nói một mình:

— Thôi, thế cũng xong.

Là vì Nhung yên trí rằng Minh trở lại với Liên. Trong một tuần lễ nay Nhung nhận thấy tinh nết Minh đổi khác hẳn, không vui vẻ, đùa bỡn như xưa nữa. Có khi chàng ngồi thờ người như sống trong một hoàn cảnh khác, rồi thỉnh thoảng,

chàng cất tiếng cười, Nhung nghe ghê sợ rùng mình.

Trước kia, đọc văn của Minh, Nhung tưởng Minh chỉ có một tâm hồn lãng-mạn, chứa đầy những sự yêu thương nồng nàn....

Nhung một ngày nọ một hiểu rõ thêm rằng hai trái tim của Minh và Nhung không thể hòa cùng một nhịp, và sự lãng-mạn của Minh chỉ là sự lãng-mạn êm đềm, trong sạch, khác hẳn với tấm yêu phóng đãng của mình: Hạnh-phúc của Minh chỉ có thể ở trong gia-đình đầm ấm.

Đã từ lâu, Nhung muốn ngó ý kiến ấy với Minh, nhưng nàng vẫn trù trù chưa dám. Vì thực ra, nàng đã quen sự yêu dấu thành thực của một trái tim ngay thơ. Và nàng yên trí rằng thế nào cũng sẽ có ngày hai bên chia rẽ nhau. Nàng muốn để Minh tự ý xa lánh nàng hơn là nàng khởi sự ra sự từ biệt nhau.

Nàng nhớ lại tinh nết Minh, tinh

nết một người thẳng thắn. Buổi đầu thấy Minh ghen thì nàng sung sướng. Nhưng dần dần tinh ghen của Minh chỉ làm cho nàng khó chịu. Nhung mỉm cười lẩm bẩm nói một mình:

— Ghen thì về lý thật! Dễ thường anh ta tưởng mình có kho vàng mà sống mãi với tình không san sẻ được.

Vừa nói dứt câu, Nhung thấy rùng cả mình, vì Nhung nhớ lại, nhớ lại rất minh bạch cả một đời giang hồ, cái đời nhục dục của một kẻ đem thân mà mua lấy sự sống sa hoa.

Rồi nhớ quá lên ít nữa, Nhung đem lòng oán trách cậu công tử đã quyến rũ Nhung: Giá cậu công tử ấy là Minh.

Phải, giá cậu công tử ấy là Minh thì Nhung đã sung sướng biết bao, thì Nhung đã được hưởng hạnh-phúc gia-đình như kẻ khác.

Một cảnh êm đềm lại về ra, cái cảnh nhà tranh có vườn hoa bao

bọc. Trí nhớ của Nhung ôn lại hôm nọ đến nhà Minh. Nàng lẩm bẩm:

— Địa vị của ta không phải ở đây, mà địa vị chàng không phải ở đây... Mỗi người nên đi một đường, không thể cùng nhau đi huề trên con đường ân-ái mãi được.

Mỉm cười, Nhung đứng dậy gọi Mạc. Mạc hấp tấp chạy lại. Nhung hỏi:

— Anh Minh có nói bao giờ về không?

— Không, di a.

— Mạc a, di chắc cái người ngắt đi ấy là Liên.

— Liên là ai vậy, di?

— Là vợ anh Minh.

Mạc cười một cách ngay thơ: Ồ! vợ anh ấy đẹp nhỉ.

— Di nhớ lại thì đích lắm rồi. Với lại chẳng phải Liên thì sao anh Minh lại nhân số tiền năm chục ấy. Chắc anh Minh viết giấy cho vợ kêu túng, nên vợ gửi cho bằng một cách gián tiếp như thế đấy.

— Bán hoa mà giàu nhỉ?

— Hẳn chứ lì. Cháu không thấy chân người bán hoa đi xe cao-su nhà đấy ư?

— Thế rồi sao, di nhỉ?

— Di nghĩ mà thương hại con bé. Di cháu ta quen chơi bởi chẳng còn tấm ái-tình ngay thơ mà thành thực của nó nữa. Nhắc thấy chồng đi với gái, nó vừa tức, vừa ghen, đến nỗi ngắt đi, thì đủ biết nó yêu chồng nó đến đâu.

— Có lẽ anh Minh, về với vợ đấy, di nhỉ?

— Di cũng mong thế.

— Ồ! thế thì sướng lắm nhỉ?

— Đùng hỗn, Mạc!

Nhung Mạc nói luôn:

— Thực di đừng giận, chứ cháu chẳng biết sao di lại yêu được một người nghèo sắc nghèo sơ như vậy.

— Im, Mạc!

— Còn những người, nay tặng di cái nợ, mai tặng di cái kia, có khi khuyh gia bại sản về di, thời di chẳng coi ra đâu.

— Đã, bảo im mà lại.

— Cháu cũng phải nói cho di biết chứ... Cháu không muốn di bất công như vậy.

— Im ngay, không tao tát chết bây giờ.

Mạc phụng phịu, lẩm bẩm bước xuống thang gác.

(còn nữa)

PHÒNG THĂM BỆNH
 Bác-sỹ NGÔ-TRỰC-TUẦN
 Có bằng chuyên môn Dục-anh của Đại-học đường Paris
 46, Phố hàng Cót — Hanoi
 Giày nói số 725
 Giờ khám bệnh:
 Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ
 Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ
 Thăm bệnh ngoài phố mời giờ nào cũng đi

BỔ HUYẾT TRẮNG DƯƠNG
 Đàn ông vì thận suy, huyết ít, dương sự không mạnh, hoặc bị tuyệt dương, uống nhiều thuốc trắng dương mà không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết bổ-thận mà không biết nuôi huyết. Bệnh ấy chỉ dùng nửa liều (tê) BỔ-HUYẾT ĐÀN của THỌ-DÂN Y-QUÁN, thì chẳng những dương-sự lại mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe hơn nhiều. Thuốc này vừa bổ-thận vừa bổ-huyết, lại không làm cho đục hóa béc lên. Những người tuổi già, vợ trẻ dùng một tê thuốc này sẽ sinh con trai. Mỗi tê 8 hộp, mỗi hộp 3\$00.
 Ở xa muốn mua, xin viết thư và gửi mandat cho ông:
PHẠM-QUẾ-LÂM, 54, Phố Sinh-từ, Hanoi

Joseph TRẦN-ĐÌNH-TRÚC
 LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG PARIS. CỐ-VẤN PHÁP-LUẬT
 Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)
 Việc kiện tụng, làm đơn, hợp đồng, văn-tự. Bồi nợ. Mua, bán, nhà, đất. v. v. . . .
 Lệ hỏi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng
 Ở xa xin gửi mandat

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

40 chính trị phạm Đông-dương được ân xá.

Theo lời yêu cầu của quan Toàn quyền Pasquier, trong dịp dịp Bảo-đại ra Bắc-kỳ, chính phủ Pháp đã ân xá cho 40 chính trị phạm Đông-dương. Trong số này chừng 30 người được ân xá (tha bổng) và 10 người được ân giảm từ một cho đến 3 năm tù.

Dân Bắc-kỳ lại được giảm thuế 10%.

Trong năm 1934, dân Bắc-kỳ lại được giảm thuế 10% về thuế chính ngạch bản xứ và thuế bách-phần thu cho ngân quỹ Bắc-kỳ, ngân quỹ hàng tỉnh và ngân quỹ các thành phố Hanoi, Haiphong, Nam-dinh, Haiduong.

Nhà Vạn-bảo chưa nhận cầm đồ vì chưa tìm được người quản lý.

Chức Toàn quyền Đông-dương.

Trong chính giới Pháp có tin Nội-các định cử ông Alexandre Varenne sang làm Toàn quyền Đông-dương. Lại có tin nói đến các ông: Lamoureux, Piétri, Paul Reynaud và Cayla (Toàn quyền xứ Guadeloupe)

Mồng một tết sẽ có nhật thực.

Đến đêm 16 tháng chạp ta (30.1.34), hồi 11 giờ 4 giây sẽ có nguyệt thực và ngày mồng một tháng giêng (14.2.34) vào khoảng 5 giờ 28 phút buổi sáng sẽ có nhật thực.

CÁC KỶ THI

Thi tham tá bản xứ tập sự.

Đến tháng Décembre 1934, sẽ có các kỳ thi tuyển tham tá bản xứ tập sự tại các nơi Hanoi, Saigon, Huế, Pnom Penh và Vientiane.

Thi tri châu hạng ba.

Đến 17, 18 và 19-4-1934 này, tại phủ Thống sứ sẽ mở một kỳ thi tri châu hạng ba. Đơn dự thi phải gửi đến phủ Thống sứ trước ngày 16 Mars 1934.

PALACE

TUẦN LỄ NÀY:

Chiếu lịch: CLOCHARD

Do kép hát khôi-hải mà các bạn mong đợi, BISCOT sắm vai chính. Văng mặt trên màn ảnh đã lâu nay, BISCOT lâu nay hết sức trở tài hát hay, khôi hài lý thú để hiển các ngài hơn tiếng đồng hồ thú vị.

Rạp Palace sắp đem chiếu những cuốn phim Bất Hủ sau này:

LA DAME DE CHEZ MAXIM'S.
CIBOULETTE.
LES DEUX ORPHELINES.

Xin nhớ đón xem kẻo hoài.

OLYMPIA

Từ thứ sáu 2 đến thứ năm 8 Janvier 1934 MILTON kép khôi hải trừ danh trong

LE ROI DU CIRAGE

Phim này vui xuất trò, nhiều bài hát hay lại những bộ điệu ngộ nghĩnh của chàng BOUBOULE ai xem cũng phải ôm bụng mà cười — phim này đã chiếu qua ở Hà-hành được các bạn rất hoan nghênh, còn nhiều ngài muốn xem lại nên bản rạp chiếu lòng đem chiếu lần cuối cùng trước khi gửi phim về Pháp.

Cắm tải súc vật ở Tàu sang Lạng-son.

Việc tải súc vật ở Trung-hoa sang Lạng-son phải tạm cấm.

Sở thương chính cũng tạm đình việc nhận súc vật tải qua địa phận Bắc-kỳ.

Chạy động cơ bằng dầu cá.

Một nhà kỹ sư ở Saigon mới tìm được một cách dùng dầu cá thay « ma-dút » để chạy động cơ.

Vì sức nóng của dầu cá kém sức nóng của « ma-dút » 5% nên động cơ ăn hết nhiều dầu cá hơn, song giá dầu cá lại hạ hơn « ma-dút » 30%.

Dùng dầu cá chạy động cơ là một mối lợi lớn cho ta vì dầu cá là sản vật của Đông-dương, đỡ phải mua « ma-dút » của nước ngoài.

TIN THỂ THAO

Đội bóng tròn Victoria ra Hanoi.

Nếu không có việc gì ngăn trở thì 8.2 này đội bóng Victoria sẽ tới Hanoi.

Chương trình các cuộc gặp gỡ định như sau:

11. 2 : Victoria — Hội tuyển người Nam

(các đấu thủ Bắc-kỳ, trừ đấu thủ hộ Eclair).

15. 2 : Victoria — Hội tuyển người Pháp.

18. 2 : Victoria — Eclair.

Các cuộc tranh đấu trên này đều tổ chức tại bãi Mangin.

Đàn bà annam đánh vợt.

Saigon — Tại sân C.S.A. có hai trận đánh đôi « nam nữ » tranh giải Criterium. Hai cô gái Sài-thành (Khâm và Nỗi) tuy đánh còn yếu, nhưng ra sân rất bạo dạn, dấn dọ, không chùn e lẹ.

TIN TRUNG-HOÀ

T. H. Lương lập đảng Quốc gia xã hội.

Có tin T. H. Lương đã nhóm lập đảng Q. G. X. H. ở Bắc-bình, các người chủ cán do Trương cấp cho tiền kinh phí năm vạn đồng. Người vào đảng phần nhiều là nam-nữ học sinh thanh niên ở Bắc-bình và Thiên tân.

Việc đôn Trương về nước cũng do đảng này xướng ra.

Nhật di dân phòng Nga.

Nhật đã phái di-dân có khí giới sang tỉnh Cát-lâm, thực hành việc đồn binh khẩn điền, phòng quân Nga sang lấn.

Nhật xin T. G. Thạch trú ý đền hành động của T. H. Lương.

Nhật cho T. H. Lương về nước sẽ có hại cho sự quan hệ của hai nước Trung-Nhật, đã yêu cầu Trương chú ý đến những nơi thực ảnh hưởng của Trương đối với các tỉnh Đông-Bắc cũ, cùng những việc hành động lấy Trương làm trung tâm.

Nhật xui Phở-nghi xưng đế!

Nhật xui Phở-Nghi xưng đế, mục đích là để đối Nga. Sau khi Mãn-Mông thành lập sẽ đem chính phủ Mãn-châu quốc rời vào trong Sora-hải quan, nếu không được thì rời đến Nhiệt-hà để được tiện ở Đông-bắc xếp việc quân sự đối với Nga, khỏi cái lo đằng sau.

Mãn-châu quốc đã tuyên bố đến ngày kỷ niệm khai quốc năm thứ hai sẽ thay đổi chính thể. Vậy việc Phở Nghi xưng đế sẽ thực hành.

Thái-dinh-Khải và Trương quang Nai xuất dương.

Sau khi thất bại ở Phúc-Kiến, T. Đ. Khải và T. Q. Nai, tổng chỉ huy đạo quân 19 đã rời bỏ Phúc-kiến. Hiện chưa biết Thái và Trương đi đâu.

TIN PHÁP

Hội đồng quản hạt Nam-kỳ đối với việc cử quan Toàn quyền mới.

Hội đồng quản hạt Nam-kỳ thôi thúc các nhà cầm quyền bên Pháp cứu vãn cho tiền tệ, kinh tế và chính-trị xứ Đông-dương và yêu cầu cử sang làm Toàn quyền xứ này một ông nghị viên hiểu rõ tình thế thuộc địa để thực hành việc cứu vãn cho Đông-dương.

Sau cuộc biển thủ tại Bayonne.

Nhiều giấy má trong tập hồ sơ của Stavisky bị thất lạc làm náo động cả tòa án. Người ta nói đó là quan tòa đưa về nhà riêng làm thất lạc đi. Song vẫn có hy vọng sưu tập lại được.

Sở cảnh sát bị trừng phạt.

Vì cuộc biển thủ tại Bayonne, ông Chautemps đã định trừng phạt một số viên chức sở cảnh sát và nha liên phòng. Ông chánh cảnh sát phải về hưu, một viên cầm và một viên thanh tra bị huyền chức và nhiều quan chức khác bắt buộc phải viết giấy trả tình về việc này.

Phòng đọc sách

PHỤ-NỮ và NHI-ĐỒNG

Bắt đầu từ 1er janvier 1934, Nam-kỳ Thư-viện Hanoi đã lưu trữ được 2.000 bộ sách Quốc-văn làm phòng đọc sách cho Phụ-nữ và Nhi-đồng

Mời các bà các cô lại Thư-viện mua (Carte de Prêt) Giấy mượn sách giá như sau này:

1 tháng 0 \$ 60
3 tháng 1. 60
6 tháng 3. 00
1 năm 6. 00

NAM-KỶ THƯ-VIỆN lại cáo

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm duyệt của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, và bên Algérie, và ở dưới quyền kiểm soát của phủ Toàn Quyền Đông Pháp.

HỘI NẠC DANH CỦA NGƯỜI PHÁP ĐỂ GIÚP CHO SỰ CẦN KIEM VỐN CỦA HỘI LÀ: 1.000.000 lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 phật-lãng (1.000.000 Taëls et 8.000.000 frs.)

HỘI CHÁNH: THƯỢNG-HẢI: 7, phố Edouard VII.

PHÒNG VIỆC: PARIS: 65, phố Saint Lazare.

CHÁNH TỔNG CỤC CỞI ĐÔNG PHÁP: SAIGON: 25, Đường Chaigneau

PHÓ TỔNG CỤC: HANOI: 53, Đại Lô Francis Garnier

và PNOMPENH: 94, Đường Gallieni.

KỶ XỔ-SỐ LẦN 76 PHÁT HOÀN NGUYÊN VỐN TIẾT-KIỆM Ngày 29 Janvier 1934

KIỀU SỐ 2 BỘ SỐ 516 XỔ TRÚNG

Hạng này có 8 phiếu trúng ra là:

Phiếu số 3006	— Ông Nguyễn-văn-Nha dit Thu ở Kompongcham mới góp được . . . nay được lãnh ra	112 \$ 00	1.000 \$ 00
— 2903	— Ông Barbanson. 82 đường Jaccaro ở Chợ-lớn mới góp được . . . nay được lãnh ra	236 \$ 00	500 \$ 00
— 2949	— Ông Lâm-dinh-Tham. 14 Quai-Thần Thanh-Cân. Chợ-lớn mới góp được . . . nay được lãnh ra	232 \$ 00	500 \$ 00
— 8796	— Ông Trương-văn-Can, ở Pleiku. mới góp được . . . nay được lãnh ra	36 \$ 00	500 \$ 00
— 787	— Ông Võ-văn-Hoai, ở Phu-thọ, Saigon mới góp được . . . nay được lãnh ra	34 \$ 00	250 \$ 00
— 8141	— Ông Nguyễn-văn-Chung, Tham-dinh, Rạch-gia mới góp được . . . nay được lãnh ra	20 \$ 00	250 \$ 00
— 16308	— Ông Trần-văn-Huỳnh, An Hòa, Mỹ tho, mới góp được . . . nay được lãnh ra	2 \$ 00	250 \$ 00
— 3378	— Ông Trần đức-Pháo, giáo học trường Hàng-Kén mới góp được . . . nay được lãnh ra	104 \$ 00	250 \$ 00

KỶ XỔ SỐ LẦN THỨ 43 PHÁT TOÀN NGUYÊN VỐN PHIẾU TIẾT KIỆM

KIỀU SỐ 3 HÀNG BỘ SỐ 1451 ĐÃ XỔ TRÚNG

Phiếu số 517	— Của người vô danh ở Saigon mới đồng đư c . . . nay được lãnh ra	105 \$ 63	1.125 \$ 00
--------------	---	-----------	-------------

KỶ XỔ SỐ CHIA TIỀN LỢI CHO HẠNG PHIẾU SỐ 3 SỐ TIỀN CHIA LÀ: 490\$80

Chia cho 2 phiếu sau này:

Phiếu số 1573	— Ông Maydell Legras ở Hadong	} được lãnh cả số tiền 490\$80
1574	— Ông Maydell Legras ở Hadong	

Nhờ dặn: Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày thứ tư 28 tháng hai tây năm 1934

MỚI MỚI

Imprimerie Nam - Tân

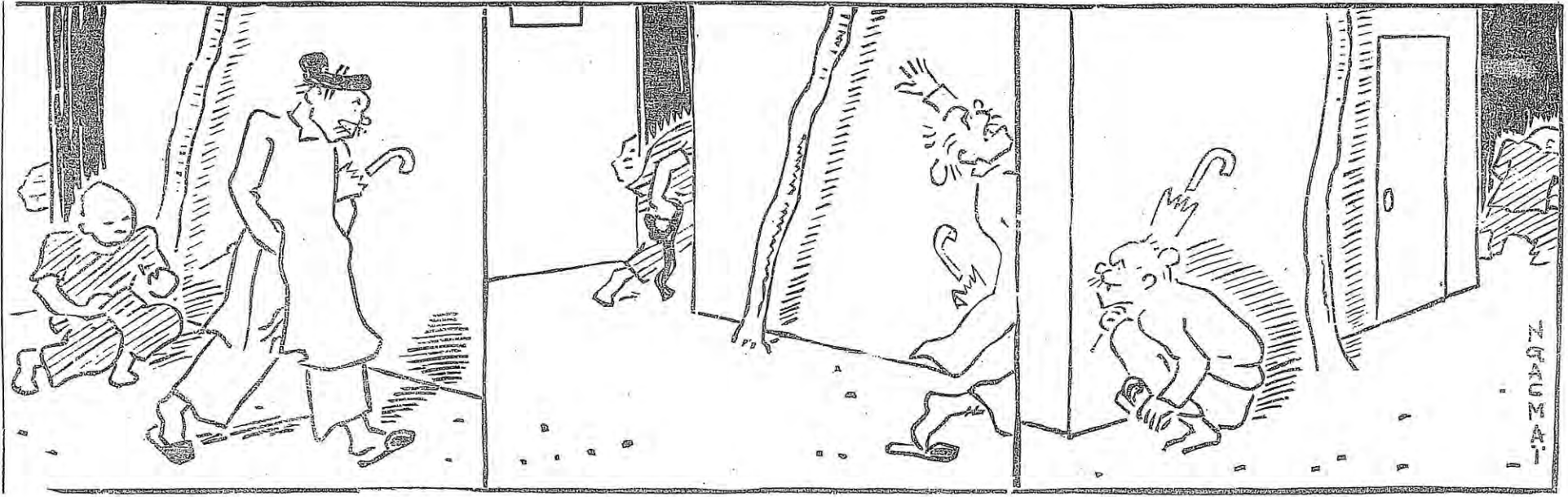
82 và 85, Phố Bounal

HAIPHONG

Adresse Télégraphique NAM-TAN

Téléphone 558

THÁNG CỬ MẶT



— Ông cứ rình đây... rày có chạy đàng giờ!

LO TẾT

Hơn 8 giờ. Quan vẫn ở phòng khách. Quan ngồi chêm-chệ trên bệ cao, nhấp chén trà lâu.

Lạ! cũng chén trà lâu ấy, cũng pha vào ấm tích ấy, nhưng mọi hôm quan dùng vẫn ngửi có mùi thơm. Hôm nay vô vị, vô vị như nước lã: lỗi ở lính hầu hẳn.

Quan toan gọi lính hầu quở mắng, thì kia: cửa buồng bên hữu mở rộng.

Chín giờ — Quan bà trang điếm vừa xong..

Quan nhìn lên cặp môi quan bà đỏ như ớt, mặt quan bà trắng như vôi, quan phát cáu: lần đầu quan ông phát cáu với quan bà...

— Đã 29 rồi... Tết nhất sắp đến, bạc tiền hết sạch, thế mà chẳng chừa phần với son.

— Ô hay! bạc tiền hết sạch vì ai?..

— Vì ai? Chẳng phải vì bà, nay áo nhung, mai quần lụa, nay tứ sắc, mai bài cào ư?

— Vì ai? Chẳng phải vì ông nay ả đầu, mai nhà hát, nay á-phiện, mai rượu chè ư?

Thì ra bạc tiền hết sạch không vì quan ông... mà cũng chẳng vì quan bà. Mà « vì » thế nào được: quan ông đã ăn chả thì quan bà phải ăn nem. Đời nhà ai, vợ lại chịu kém chồng, lại chịu thua vợ.

Ý hẳn quan ông, quan bà cũng hiểu thế, nên thôi không cãi nhau nữa, chỉ ngồi nhìn quanh nhà.

Trong nhà, trừ cái đồng hồ, mọi vật đều lặng ngắt như cùng quan ông, quan bà... Nhưng trong bầu không-khí lặng ngắt, quan bà bỗng cất giọng than:

— « Ôi! Làm quan mà vẫn nghèo như dân thì còn gì khổ hơn nữa. Nếu Lý Toét không hứa được việc sẽ hiến 50p 00 thì tết này hẳn phải đóng cửa năm mãi trong nhà... »

— À! à! thế ra Lý Toét có hứa với bà thật à. May, may quá nhỉ... Rồi ta sẽ có tiền... rồi ta có tiền.

Quan cười ngắt... quan nhấp trà:

— Này bà! Trà thơm quá... xơi với tôi đi...

Bấy giờ có người lính khép nép mang mấy phong thư vào... Quan giật ngay lấy... Lính lui ra, vẫn khép nép...

— « Này, này! thơ Lý Toét!

Quan bà nhẩy ngay lại gần quan ông, bỏ cái dép cao gót:

— À! thơ lý Toét thật! bóc ra xem mau.

Thì quan ông bóc ra đã từ lâu. Quan thư thả đọc:

« Bầm lạy quan lớn.

.....Con được việc, ơn quan lớn chẳng bao giờ con dám quên. Con đã hứa với quan bà, con xin nhớ.»

--Ừ, có thể mới được chứ.

«...Nhưng con xin tính phân minh để quan lớn rõ:

Hôm quan lớn qua chơi với cụ ả có bảo con mua con bò làm tiệc mất 15p00. Rượu chè về tiệc ấy hết 10p00.»

-- Ông chỉ quanh năm chỉ có tiệc

với tọt!!

« Hôm quan bà chơi bài bên cụ Cả mốc có bảo cậu Ba sang vay con 35p00. »

Quan tròn mắt, gắt:

-- Bà thi suốt đời chỉ bạc với bài!!

Rồi đọc tiếp:

« Thế là cộng cả 55p.00 trừ 50p00 con đã hứa....., quan lớn còn nợ con 5p00. »

-- Quân xáo-xiên thật!!

«... Nhưng nhân dịp tết này, con xin tặng 5p00 ấy cho cậu Ba mua quà, nhờ quan lớn..... »

Quan lớn xem đến đấy, mặt đỏ bừng, sé thơ ra trăm mảnh. Quan lớn thở dài.....Quan lớn nhấp chén trà:

— Lính hầu đâu? Quân khổ nạn.

Chúng mày pha trà nào mà nhạt như nước lã thế.....

N. V. Sinh (Phan-thiết)

CÙNG CÁC ĐẠI-LÝ CỦA PHONG-HÓA

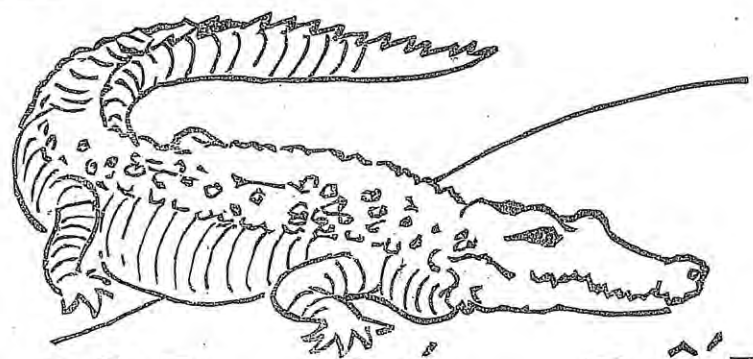
Số Mùa Xuân 36 trang, bia in nhiều mùi, có phụ bản rộng bằng 2 trang Phong-Hóa.

Vi thế nên tốn kém rất nhiều, vậy phải in theo một số nhất định trước.

Vậy các ngài lấy bao nhiêu số ấy để bán trong vụ tết này xin viết thư cho bản-báo biết trước ngày 31 Janvier 1934.

Còn ngài nào thiếu tiền của bản-báo mà trước ngày 10 Février không gửi trả thì bản-báo sẽ đình việc gửi báo số lết.

KHOA HỌC



CON CÁ SẤU

Đêm khuya, trăng khuyết, một mình ngồi trong chiếc lều con, giữa một cánh rừng rộng, ta thử nhìn vào ngọn đèn khêu nhỏ như hạt đậu xanh, rồi tưởng-tượng một con rắn thần lằn (rắn mối) dài tám, chín thước tây, đen xám vân-vện, xù-xù như một cây gỗ mục, rồi ta lại tưởng-tượng từ đầu tới đuôi nó, da nó dày bình bịch, lằn sần những vẩy cứng, rồi tha hồ cho ta tưởng-tượng nó vùng, nó vẫy, nó nhe hai hàm răng như hai bờ cào cào dọa ta, ắt ta cũng không thấy ghê gớm bằng chính mắt được trông thấy lần đầu một con cá sấu thực, đang nằm khênh trên bãi, há miệng cho chú cò

con sía răng hộ.

Quả thế con cá sấu sấu thực, xấu thảm, xấu hại, xấu ghê, xấu tởm. Song cái hình dáng thô bỉ của nó, cái hơi nặng-nề khó chịu của nó, cái tính tàn bạo độc ác của nó, càng làm cho ta ghê tởm bao nhiêu thì hai cái tính tốt sau này của nó càng đáng để cho ta phải phục bấy nhiêu.

Nó vốn ở sông mà để trên cạn. Nó có tài biết trước đến vụ nước, mặt sông sẽ lên cao tới đâu là cùng. Nhờ có tài tiên tri ấy, nên hễ tới kỳ đẻ, thì các cò, à quên, các bà... kéo nhau lũ lượt lên bờ gửi trứng cho ánh nắng ấp hộ. Các cò cũng biết nếu trứng gặp

nước sẽ ung, sẽ thối, cho nên bao giờ cũng lên để quả cái ngán nước đã biết trước ấy một ít, nhưng chỉ quả một ít, đủ cho trứng khỏi bị ướt thối.

Thỏ dân ở bên sông Nil hàng năm cứ đi tìm vết cá sấu để xem nước to hay nhỏ, và đến mực nào, trăm lần nghiệm thấy đúng cả trăm.

Nỡ ra rồi, các công tử, các tiểu thư cá sấu phải lập tức xuống nước vẫy vùng, xô nhau đuổi theo mỗi ngày. Nếu mỗi không có, phải sống chết lũng kiếm cho được cụm rong, cành củi để rầy vò cho kỳ tan nát mới thôi. Nếu cậu nào hoặc cô nào ra chiều nũng nịu, lấy cớ rúc đầu đầu bụng, đứng ý ra đờ, không buồn cử động, thì chỉ trong nháy mắt, trên mặt sông ta đã thấy một làn máu đào tỏa theo giòng nước: thế là cái tinh thần thượng võ của giòng cá sấu đã rục bà mẹ, vượt lên vó lấy đứa con hèn nhất kia mà phanh thây nó ra rồi vạy.

Chàng thứ XIII.

Cần mua cò tem, con niêm Đông-Dương dùng rồi và còn rở, giá tính phải chăng.

Do nơi M. DUPICHAUD, Trésor Phnom-Penh Cambodge.



NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha Quelques fleurs, jasmains, fleurs d'amour, narcisse noir, violette, rose, menthe.

1 lọ 3 grs. 0\$ 20	1 lá 3 grs. 2\$ 00
1 lọ 6 grs. 0. 30	1 lá 6 grs. 3. 00
1 lọ 20 grs. 0. 70	1 lá 20 grs. 7 00



PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ. Mua buôn giá chám trước tiền cọc bản hiệu chịu cả. Đại-ly: PHẠM-HẠ-HUYỀN, 36, Rue Sabourain, Saigon.

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS BÀN THUỐC TÂY THƯỢNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.

AI TRỪ ĐƯỢC 50 BAO KHÔNG THUỐC LÁ HIỆU CON BUỒM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Buồm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

LUẬT NÀO MÀ CÁC CÔ ĐÀU, NGƯỜI ĐI HÁT

TỪ NAY PHẢI BIẾT ĐỦ CÁCH SAU NÀY MỚI ĐƯỢC ĐI HÁT...

Phải hát cho hay, đánh trống cho đúng, hiệu được tiếng lòng cô-đầu, phải bài-bác các cô đầu rệu và các quan-viên bậy. Phải biết cách hát cô-đầu của cô-nhân, phải bài-trừ cách chơi vô ý-ng: ta của kẻ cậy tiền... Nói tóm: Phải đủ tư-cách mới tránh được điều hại, vậy kể từ 2-12-33 này phải xem ngay cuốn: « Học đánh châu và bình-phẩm lối hát cô đầu xưa nay », Mới xuất-bản, của Cường-Sỹ soạn. Giá đặc biệt 0\$30. Bán tại nhà xuất-bản: « NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, 104, hàng Gai, Hanoi ». Ở xa thêm cước gửi 0\$15 (Contre Remboursement là 0\$60).

A vendre

Lustres en cuivre à 3, 5 et 12 ampoules, appliques à 1 et 2 ampoules, abat-jour, tulipes verre, matériel divers et environ 150 volumes reliés, dos et coins cuir rouge, de collections incomplètes de revues littéraires ou illustrées.

S'adresser: Cercle de l'Union, Rue Dominé, Square Paul-Bert Hanoi.

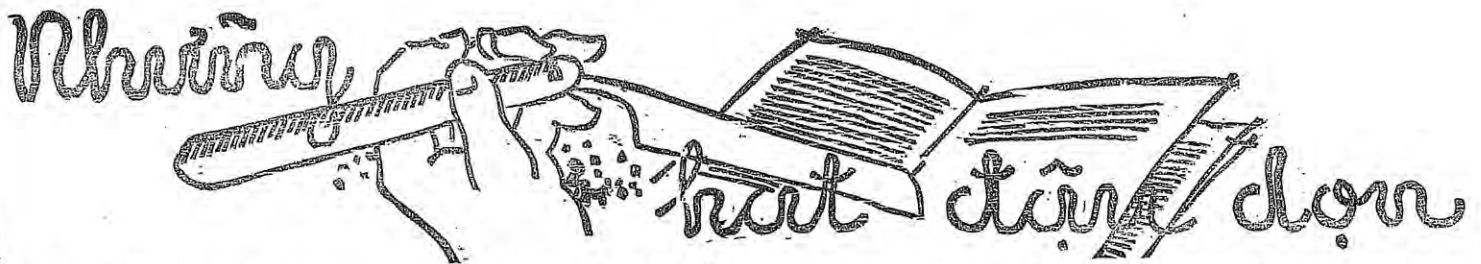
GIANG - MAI

Chống tuyệt nọc!!

Lở loét, nổi hạch, dật thịt, sốt, mình mẩy mẩn tịt bất cứ nặng nhẹ v. v...

Dùng 1, 2, 3 lọ, giá 0\$70 1 lọ khỏi rút ngay.

Bán ở BÌNH-HƯNG, 89, Phố Mã mây, Hanoi



Nát-bàn ở phố nào ?

Trích ở Đông-Pháp trong truyện ngắn « Đời vui ngắn ngủi » của Nguyễn van-Phúc:

... Bốn bánh xe thiên cò trên đường nhựa, đưa hồn người bạc mệnh sang cõi nát-bàn, rẽ qua mấy phố rồi đến một nghĩa trang của người Bắc.

Cứ đi trên con đường nhựa rồi đến nát bàn! ở cõi nát bàn ra, thì rẽ qua mấy phố rồi đến... nghĩa trang?

Chắc hẳn cõi nát bàn ở một ngã ba, đầu đường số chợ nào đấy. Thế thì tiện thật! Hà tất phải tu hành theo Phật-lô, cứ việc nhờ bốn bánh xe đưa đến, dễ dàng bao nhiêu!

Đố ai hiểu ?

Cũng trong bài ấy: Nàng-Hồng-Vân đánh ôm sang thế giới mới khởi tình « hẹn biển thề non », mặc cho hương lửa theo làn sóng tang thương sang kiếp khác.

Này,ôm khởi tình sang thế giới mới, rồi nàng lại mặc cho hương lửa sang kiếp khác! Mà hương lửa sang kiếp khác lại... theo làn sóng tang thương! Thế thì đến ông N. V. Phúc cũng chưa chắc hiểu được câu văn ngộ nghê của ông!

Luồng điện hay là người sơ-vơ ?

Vấn bài ấy: Tôi bước chân lên tàu, đi vào trong toa hạng nhất. Vừa đi tới cửa, hai chân tôi hình như bị một luồng điện cản lại.

Nếu hai chân gặp một luồng điện thì phải: một là hút chặt lấy, hai là bị giật bắn đi chứ. Họa chẳng chỉ có người soát vé tàu là cản mình lại thôi. Hay luồng điện tức là người soát vé đấy?

Thế thì cao thượng thật !

Sao mai số 2 và số 3 (có một tờ báo mà những hai số, thế thì mấy chốc mà

đến số tám vạn!) trong mục « Văn bình dân » của Lê-liên-Vũ, có câu văn mào đầu nói là « Câu ngạn ngữ » của vợ tôi: »

Con lợn ăn no rồi cần-cựa trên đồng phân, người ta ăn no rồi lại trần trọc về cảnh ngộ mình. Người ta đau khổ chính bởi chỗ đó, mà cái đau khổ ấy lại là cái cao thượng của người ta.

Đem cảnh-ngộ mình ví với đồng phân lợn, rồi lấy sự trần trọc trên đồng phân ấy làm cao thượng, thì thật là cái cao-thượng trên tất cả mọi cái cao-thượng!

Đậu-nhất-Hồ hay Diêm-Vương ?

Vấn trong Sao-Mai số 2 và 3: Phía dưới tro tro một năm đất sác-sơ, rút ruột nuôi người đã cạn hết màu mỡ, chỉ lăm-le thét to một tiếng: « thời đi! »...

Ở dưới đất, nếu có một tiếng thét to như vậy, chắc là có Đậu-nhất-Hồ, hay Thổ-hành-Tôn đang... độn thổ. Nếu không thì chắc hẳn là vua Diêm-Vương thét đấy, chứ không còn ai nữa!

Sao báo Sao-Mai không trả lời: « có ta đây! » như ở trong số trước?

Nhát dao-cạo
Hàn-lâm đái... đậu

Thi Lý Toét 29



Lý Toét. — Ngu lạ! đũa nào đại gì mà lại vác rằng « không đau » đến cho mà nhờ??

HỘP THƯ

Ô. M. C. — Phiếu một nỗi nó giống như hệt — Sự tình cờ đó tôi cho là lạ lắm vì tôi tin ở lời ông. Muốn đăng lắm mà không dám đăng. Dấu sao cũng xin cảm ơn ông.

Ô. D. P. — Có bài đăng được, có bài không.

135. Hanoi — Xin ông gửi cho lời giải. M. NG-Đ-L. Saigon. — Hạn báo trước từ 1-1-33 đến 31-12-33. Báo vẫn gửi. Ngân-phiếu sau sẽ tính từ 1-1-34 đến 31-12-34.

M. HOÀNG-Đ-C. Quảng-ngãi (Mỹ-trang) Hạn báo trước đến 15-3-34 mới hết. Ngân-phiếu 3p.00 sau này sẽ tính từ 16-3-34 đến 15-3-35.

THUỐC LẬU

khỏi rút hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, buốt tức, mủ ra nhiều, máu, cường dương đau, đi đái giắt, chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khỏi hẳn. 0\$50 1 lọ.

Bán ở BÌNH-HƯNG 89, phố Mã mây, Hanoi

SỮA
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRÉ CON
BAO THẦU CHO
CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.

ĐAU DẠ DÀY
Phòng tích

Ăn chậm tiêu, no hơi hay ợ, đau bụng dưới, có khi đau xuyên cả sang lưng, tràn cả lên ngực, lâu dần da mặt vàng, da bụng dầy, là bởi khí tích lại làm cho đau từ tung, như thế chỉ uống vài gói thuốc này sẽ thấy nhẹ ngay lập tức, rồi dần dần khỏi hẳn. Thuốc đau dạ dày và phòng tích này đã nổi tiếng là hay nhất không còn có thứ nào hay hơn được, ai đã uống quá đều công-nhận là thần-dược.

Mỗi gói giá 0\$40

LẬU KINH NIÊN
Giang mai

Lậu mới mắc ra mủ nhiều, buốt, tức, chỉ uống vài ve thuốc lậu con Phượng số 19 là nhẹ ngay, rồi khỏi hẳn, giá mỗi ve 0\$60. Ai đã thành kinh niên, sáng dậy có mủ, đi tiểu vẫn đục thì uống thuốc lậu số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ chóng khỏi rất nọc không hại sinh dục.

Tim-la, lở loét, cù định, chỉ có thuốc giang-mai hiệu con Phượng là chữa khỏi chắc chắn mà vẫn đi làm được như thường.

Mỗi ve giá 1\$00

KIM-HƯNG DƯỢC PHÒNG
81, Route de Huế — HANOI

KÍNH MỜI

CÁC ÔNG, CÁC BÀ, NHÀ QUÊ, KẺ CHỢ

TẤT CẢ LẠI MUA THUỐC TẠI HIỆU

PHARMACIE CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert — HANOI

Nhân dịp tết, bản hiệu có nhiều quà
rất quý để biếu các quý khách mua
thuốc của bản hiệu từ một đồng trở lên.

ĐĨA HÁT, VÍ-DA, NƯỚC HOA, ĐỒNG
HỒ, TÚI TIỀN, BÚT MÁY, BÚT TRÌ
MÁY, ĐỒ CHƠI CHO TRẺ CON V.V...

BẮT ĐẦU TỪ 19 THÁNG CHẠP TA CHO ĐẾN RÂM THÁNG RIÊNG

**NHỮNG NGÀY ẤY CÁC QUÝ KHÁCH NÊN ĐẾN
MUA THUỐC CẦN DÙNG BÈ LẤY QUÀ BIẾU.**

TRONG DỊP TẾT QUÝ - KHÁCH NÊN UỐNG

RU'Ô'U BỎ VIN 33.500 . . 2\$10 một lít

Nếu quý khách muốn dùng rượu nho cũ
rất quý để thết khách trong dịp Tân-
xuân thì nên đến hiệu Chassagne mua
rượu quý của nước Pháp như sau này.

VIN DE QUINQUINA 2\$25 một lít
VIN DE BANYULS 1\$85 một lít

VIÊN-ĐÔNG TÔN-TÍCH HỘI

Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phát-lãng một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giây nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giây nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG DÉCEMBRE 1933

Mở ngày thứ sáu 29 Décembre 1933 ở sở Tổng-Cục tại Hanoi do ông LON - Quản-Lý hội chủ tọa, ông Marcel COURT và ông KHÚC-TÍCH dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư bản Trung, Bắc lưỡng kỳ của Chính-Phủ

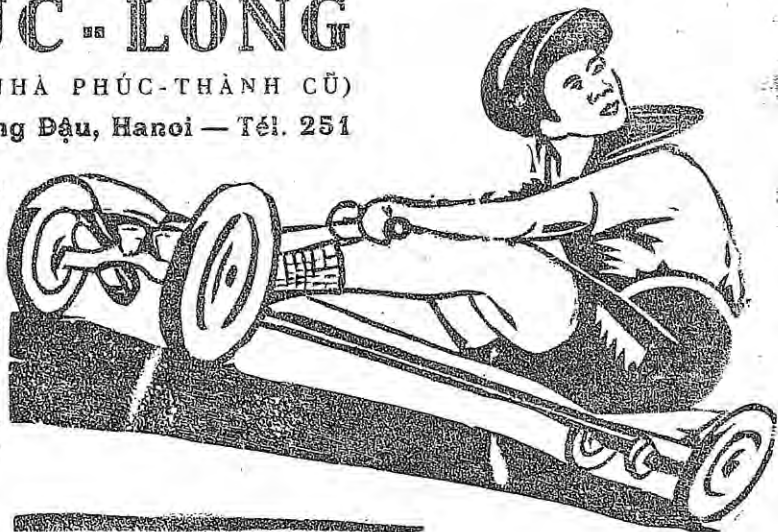
XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng: 5.000\$	26.965	Phiếu này chưa có ai mua
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 \$	630 ¹	M. Diên-vân-Hậu Agent de Police Rue Fon-k Saigon Trúng lĩnh 200\$ về
	630 ²	M. Brieux Pétra Surveillant à la Mairie Saigon
	630 ³	Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	630 ⁴	M. Hà-thúc-Ngo Rue Gialong à Tourane Trúng lĩnh 20) \$ về
	630 ⁵	M. Nguyễn-vân-Trôi Secrétaire P. T. T. 27. d'Arras Saigon Trúng lĩnh 200\$ về
	3.630 ^A	M. Lê-vân-Tôi Instituteur à Bung Thudaumol Trúng lĩnh 500 \$ về
Lần mở thứ ba khỏi phai đóng tiền	3.630 ^B	M. Chu-vân-Mậu Travaux Publics Kompong Thom Trúng lĩnh 500 \$ về
	2.549 ¹	M. Mai-vân-Rợ Propriétaire An-nhon xa Gia-đình
	2.549 ²	M. Ng.-quang-Triệu Secrétaire de Chemin de fer Huế
	2.549 ³	M. Nguyễn-vân-Cốt Sous brigadier de po ice Saigon
	2.549 ⁴	M. Huỳnh-vân-Hai 15 Rue Gallieni Saigon
	2.549	Mme Ng.-thị-Đạt 18 Rue Faucault Dakao. Những phiếu trúng 200 \$ 00 sẽ được miễn chừ
5.549	M. Le Bris 10 Rue Chaigneau Huế. Phiếu 1000\$ đóng ngay một lần sẽ hoàn lại 1000\$	

Ký mở số sau định vào ngày thứ ba 30 tháng giêng tây hồi 19 giờ 30, tại sở Quản-Lý số 68, Boulevard Charner — Saigon
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Janvier 1934 định là 5.000 \$.

BÁN TẠI NHÀ ĐÓNG ĐỒ GỖ CÁC KIỂU TÀN THỜI PHUC-LONG

(TỨC LÀ NHÀ PHÚC-THÀNH CŨ)
43, Phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Chỉ có: 3 \$ 50
mà có thể làm cho trẻ con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp, tinh thần sảng khoái tức là mua một cái xe **AUTOFORT** (là một thứ đồ chơi thể thao).



MUA BUÔN TỪ 10 CÁI TRỞ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI
XƯỞNG CHẾ SƠN « Thăng-Long », BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP

35 con thiên lý mã tái thể

Đời văn-minh bao nhiêu, lại sinh ra lỗi sự lạ chuyện kỳ bấy nhiêu !

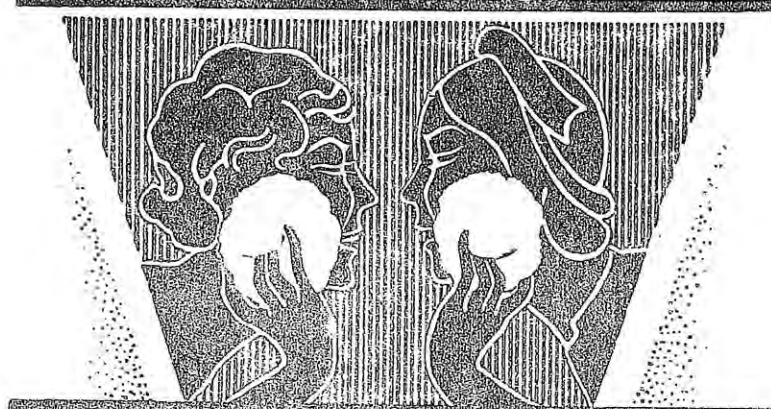
Quý ngài hay đi ngang qua Đà-thành (Tourane) hỏi « Ông Võ-vân-Đạt đường Avenue du Musée thi biết » nhà ông có nuôi nhiều : tục thường gọi là hiệu xe vàng đỏ.

Mỗi ngày chạy hai chuyến :

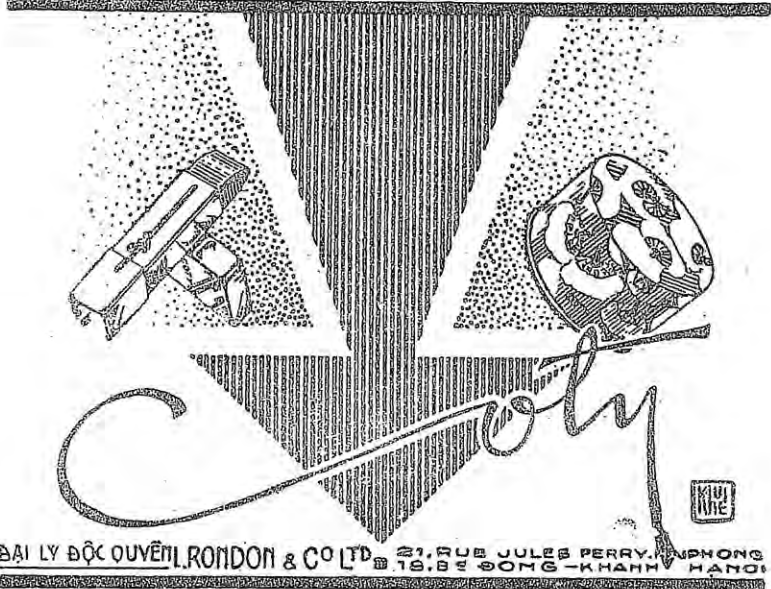
Sáng 4h 30, trưa 11 h 30. Từ Tourane — Nhatrang có chi điếm hiệp cách vệ-sinh, định giá cả phải chăng. Hễ quý ngài cần dùng việc gấp tin bản hiệu ở Tourane biết trước thì sẽ có xe chạy suốt tới cấp kỳ.

Nên chú ý. — Chúng tôi chưa có độc-quyền lên rước hành khách trên xe lửa. Vậy các ngài bước xuống tàu, ra ngoài gare sẽ có Contrôleurs chúng tôi rước về hội quán.


VÕ - VÂN - ĐẠT



KHẮP CÁC NƠI, CÁC ĐÀ LỊCH SỬ, CHỈ DÙNG PHẦN SẠP NƯỚC HOA... HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN L. RONDON & CO LTD 21, RUE JULES PERRY, PHONG 19, BÉ ĐÔNG - KHÁNH HANOI



Tết năm nay các ngài dùng giày gì ?

GIÀY KIM - THỜI

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi láng hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần da hay đế crepe, không chượt và loét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước.

Giá rất hạ. Bán buôn và bán lẻ :

VẠN - TOÀN
HANOI — 95, Phố hàng Đào — HANOI